



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 26/2025
Từ 14/7 - 18/7/2025

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**LÀM VIỆC NÀO DỨT VIỆC ĐÓ, XONG VIỆC ĐÁY,
PHÂN CÔNG PHẢI “6 RÕ”**

Chiều ngày 17/7/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị toàn quốc sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án, đất đai và triển khai ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng trên phạm vi cả nước



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu chỉ đạo hội nghị

Hội nghị đánh giá, trước đây do nhiều lý do khách quan và chủ quan, trên cả nước có nhiều dự án bị đình trệ, vướng mắc. Thời gian qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư Tô Lâm rất quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án nhằm giải phóng nguồn lực, sớm đưa các dự án vào sử dụng, không để lãng phí tài sản, tiền của nhà nước, doanh nghiệp, người dân và xã hội.

Trong đó, Bộ Chính trị có Kết luận số 77-KL/TW về phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố; Quốc hội có Nghị quyết số 170/2024/QH15, Chính phủ có các Nghị định 76/2025/NĐ-CP và Nghị định số 91/2025/NĐ-CP để thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị. Chính phủ cũng thành lập Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng.

Các đại biểu cho rằng, các Kết luận, Nghị quyết, Nghị định của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ là căn cứ pháp lý quan trọng để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách; đồng thời là cơ sở để các tỉnh, thành phố rà soát các dự án, để áp dụng triển khai các biện pháp xử lý, giải quyết các vấn đề tồn đọng, hướng đến mục tiêu xây dựng một môi trường đầu tư minh bạch, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

Sau hơn một năm triển khai thực hiện Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị, đã đạt được một số kết quả tích cực: Nhiều vướng mắc đã được xử lý, dự án tiếp tục triển khai mang lại kết quả, giải phóng nguồn lực cho cả nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

Tuy nhiên, qua rà soát mới nhất, đến nay cả nước có 2.981 dự án tồn đọng, kéo dài nhiều năm, với giá trị, nguồn lực rất lớn của xã hội đang bị lãng phí. Các dự án tồn đọng, liên quan các vướng mắc về pháp lý liên quan quản lý, sử dụng đất đai, quy hoạch...

Trong đó, có những dự án được xác định có sai phạm, có dự án có dấu hiệu sai phạm và nhiều dự án vướng mắc về quy trình, thủ tục. Các dự án tồn đọng thuộc thẩm quyền giải quyết của cả Trung ương, nhưng chủ yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

Cho rằng, nguyên nhân của tình trạng trên, một phần do quy định pháp luật, một số địa phương nôn nóng thúc đẩy tăng trưởng và việc các doanh nghiệp thiếu kinh nghiệm, nguồn lực triển khai dự án..., các đại biểu đề xuất cần phân cấp, phân quyền và giao việc rõ để đẩy nhanh tiến độ xử lý các vướng mắc, trong đó, cùng với xử lý các vướng mắc, kể cả xử lý sai phạm theo quy định, cần đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan dự án.

Trên cơ sở thực hiện kết quả thực hiện các Kết luận, Nghị quyết, Nghị định của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa và Long An, các đại biểu đề xuất, được áp dụng các cơ chế, chính sách tương tự để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đang tồn đọng, vướng mắc trên phạm vi cả nước.

Kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính hoan nghênh các ý kiến thảo luận sát thực tiễn, thẳng thắn, khách quan, trách nhiệm, có tính xây dựng cao của các đại biểu, đặc biệt là quan điểm, phương pháp xử lý phù hợp với tình hình, đảm bảo hiệu quả, nhân văn, thúc đẩy sự phát triển, trong xử lý các dự án, đất đai là không để “sai chồng sai, được việc này mất việc kia”; yêu cầu Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến của các đại biểu, dự thảo Thông báo Kết luận Hội nghị để thống nhất triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai là việc khó, nhạy cảm song phải quyết tâm thực hiện; khẳng định việc Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ có các Kết luận, Nghị quyết, Nghị định về cơ chế, chính sách đặc thù để thí điểm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai tại 5 địa phương là rất đúng đắn.

Quá trình thực hiện bài bản, dựa trên các nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bám sát thực tiễn, vừa làm vừa mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội và xem xét đề xuất thận trọng nên đạt hiệu quả thiết thực, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại các dự án và đã đưa vào khai thác nguồn lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội; được người dân,

doanh nghiệp đồng tình, ủng hộ. Qua đó, cho thấy cần phát huy kết quả đã đạt được, tiếp tục xử lý các dự án còn lại.

Chỉ rõ các bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tinh thần trách nhiệm trong sáng, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương liên quan, thời gian tới, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, sau khi Tổng Bí thư Tô Lâm có bài viết về chống lãng phí và từ thực tiễn xử lý các dự án ở 5 địa phương vừa qua, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Tổ Công tác 751 do Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình phụ trách; yêu cầu các địa phương cũng thành lập các tổ công tác tương tự để xử lý các dự án tồn đọng kéo dài.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, tổng hợp, phân loại, phân tích, đánh giá, đề ra hướng xử lý phù hợp quy định, trên nguyên tắc các vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp nào, ngành nào thì cấp, ngành đó xử lý, vượt thẩm quyền thì đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý; đảm bảo xử lý, giải quyết đúng người, đúng việc, đúng nội dung, đúng phạm vi, đối tượng; xử lý theo nguyên tắc của Đảng, pháp luật Nhà nước; đảm bảo tính thực tiễn sâu sắc, tính khả thi, đề xuất phương án xử lý rõ ràng, hiệu quả cụ thể, mang tính nhân văn thực sự, rõ đến đâu làm đến đó, có tính chiến đấu cao, công minh, ngay thẳng, đúng bản chất vấn đề.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu: “Tinh thần là các Bộ, các ngành, các đồng chí tích cực rà soát, phân loại và tiếp tục đề xuất giải pháp để xử lý. Thứ hai là có tính thực tiễn sâu sát, bám sát vào thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn và lấy thực tiễn làm thước đo. Thứ ba là tính khả thi phải rõ ràng, đề xuất phương án xử lý. Thứ tư là tính hiệu quả phải rất cụ thể, rõ nét. Thứ năm là tính nhân văn thực sự. Thứ sáu là phải làm sao thúc đẩy sự phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu hôm qua Chính phủ đã họp, lựa chọn phương án là từ nay đến cuối năm làm sao tăng trưởng đạt được từ 8,3 - 8,5% để tạo đà, tạo lực, tạo khí thế cho nhiệm kỳ tới chúng ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của đất nước giàu mạnh văn minh, hạnh phúc như Tổng bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo”.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cũng nhấn mạnh, cần phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động phải quyết liệt và có trọng tâm trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó, làm việc nào xong việc đấy, phân công phải 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả.

Nhắc lại việc phải chủ động xử lý các vấn đề hiệu quả, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Tổ công tác 751 tiếp tục hoạt động, hoàn thiện báo cáo trình Bộ Chính trị xem xét; đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương tiếp tục thực hiện vai trò giám sát, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các địa phương phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác, Đảng ủy Chính phủ để hoàn thành báo cáo trình Bộ Chính trị trong tháng 8/2025, với chất lượng tốt nhất có thể, mang tính khả thi, hiệu quả, nhân văn để thúc đẩy sự phát triển.

Trong đó, báo cáo xin ý kiến xử lý những việc thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, thẩm quyền của Quốc hội, những vấn đề thuộc thẩm quyền Chính phủ thì Chính phủ giải quyết,

vấn đề gì thuộc thẩm quyền của các bộ, ngành, địa phương thì các Bộ, ngành, địa phương phải chủ động thực hiện.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: RA CÔNG ĐIỆN THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Ngày 17/7/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 111/CĐ-TTg yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính, chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Công điện nêu rõ, thời gian qua, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư Tô Lâm, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Tuy nhiên, qua theo dõi của Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ và Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giai đoạn từ ngày 01/7 - 15/7/2025, vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ảnh hưởng đến quá trình vận hành của toàn bộ hệ thống mới, trong đó tập trung vào 04 nhóm vấn đề chính.

Đầu tiên là hạ tầng kỹ thuật còn thiếu, yếu, chất lượng chưa đảm bảo; Hệ thống thông tin còn chưa ổn định, có trường hợp thường xuyên gặp lỗi, chậm, treo và dữ liệu thiếu kết nối, chia sẻ, đồng bộ, liên thông; Thẻ chế, quy trình và nguồn nhân lực còn thiếu hoặc chậm được sửa đổi, hoàn thiện; Công tác hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền còn chưa hiệu quả, sát thực, có xuất hiện tình trạng “cò làm giấy tờ” ở một số địa phương và phát sinh thêm thủ tục hành chính không đúng quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.

Để tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong giai đoạn đầu vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm việc thực hiện thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn theo đúng chỉ đạo của Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư Tô Lâm, và của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung hoàn thành ngay một số nhiệm vụ cụ thể.

Về hệ thống thông tin và dữ liệu, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo, bảo đảm hiệu năng của hệ thống VneID vận hành ổn định, thông suốt 24/7 phục

vụ định danh, xác thực điện tử cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; rà soát, kịp thời khắc phục các lỗi kỹ thuật trong thực hiện 02 nhóm dịch vụ công liên thông điện tử (Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất), bảo đảm việc thực hiện thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn, hoàn thành trước ngày 20/7/2025.

Rà soát, kịp thời khắc phục các lỗi bất cập của các Hệ thống cung cấp các dịch vụ công cấp phiếu lý lịch tư pháp, đổi giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo đảm thông suốt, không bị gián đoạn. Hoàn thành trước ngày 20/7/2025.

Bên cạnh đó, huy động lực lượng, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, hoàn thành việc cấp con dấu cho các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp đơn vị hành chính trước ngày 20/7/2025, bảo đảm không ảnh hưởng, làm gián đoạn việc thực hiện hoạt động công vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung. Hoàn thành trong tháng 8/2025.

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, trong đó cần xác định rõ danh mục dữ liệu phải chia sẻ, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối và trách nhiệm của từng cơ quan. Hoàn thành trong tháng 8/2025.

Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, hoàn thành trong tháng 7/2025 và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân, doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực, hoàn thành trong tháng 8/2025.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị phát triển hệ thống xử lý dứt điểm các lỗi phần mềm, bảo đảm việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu, cung cấp dịch vụ công lĩnh vực hộ tịch, đáp ứng yêu cầu khai thác thông tin của cơ quan, cán bộ công chức cấp xã trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, hoàn thành trước 20/7/2025; hoàn thành việc đồng bộ Cơ sở dữ liệu Hộ tịch, đảm bảo tính “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” theo yêu cầu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, khắc phục ngay các lỗi của Hệ thống thuế, đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh bảo đảm thực hiện thông suốt, hiệu quả, tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Hoàn thành trước ngày 20/7/2025.

Rà soát, khắc phục kịp thời các lỗi phát sinh của Cổng thông tin một cửa quốc gia, bảo đảm việc thực hiện các thủ tục hành chính về xuất, nhập khẩu thông suốt, hiệu quả, không bị ách tắc. Hoàn thành trong tháng 7/2025.

Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xác định rõ các hạng mục sử dụng ngân sách nhà nước và các hạng mục triển khai theo hình thức hợp tác công tư theo Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ để có giải pháp huy động các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành với các Bộ, ngành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hướng dẫn các địa phương trong việc đầu tư, mua sắm máy móc trang thiết bị, cơ sở vật chất kịp thời phục vụ cho việc vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Hoàn thành trong 7/2025.

Yêu cầu Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Y tế khẩn trương rà soát, điều chỉnh các Hệ thống đang cung cấp dịch vụ công tập trung (như: cấp giấy phép xây dựng; cấp phép kinh doanh rượu, bia, thuốc lá; hành nghề y dược, người có công,...) do Bộ quản lý phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Hoàn thành trong 7/2025.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc giới thiệu mẫu con dấu, mẫu chữ ký, chức danh của Ủy ban nhân dân cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính phục vụ việc chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự cho người dân. Hoàn thành chậm nhất ngày 20/7/2025.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và đơn vị phát triển hệ thống thực hiện rà soát, đánh giá, bảo đảm hạ tầng, chức năng phần mềm Cổng Dịch vụ công quốc gia đáp ứng yêu cầu truy cập tăng cao và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thành trong 7/2025.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Hoàn thành trong 7/2025 đối với các cơ sở dữ liệu đã đưa vào vận hành và theo lộ trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ đối với các cơ sở dữ liệu còn lại.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm cùng đơn vị phát triển hệ thống rà soát, nâng cấp, tối ưu hóa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt 24/7. Hoàn thành trong 7/2025.

Rà soát, hoàn thành việc cấu hình quy trình điện tử của các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để phù hợp với quy định mới. Hoàn thành trước ngày 25/7/2025.

Rà soát, hoàn thành việc di chuyển, hợp nhất dữ liệu về Hệ thống thông tin chuyên ngành dùng chung do tỉnh quản lý sau khi sáp nhập. Hoàn thành trong tháng 8/2025.

Về hạ tầng kỹ thuật, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương liên quan và các doanh nghiệp viễn thông khẩn trương triển khai các giải pháp nâng cấp băng thông tốc độ cao, nhất là tại các điểm giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương đến cấp xã; xóa các điểm lờm sóng theo nhiệm vụ, lộ trình giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có phương án bảo đảm nguồn cung điện ổn định cho các trụ sở hành chính cấp xã, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo theo nhiệm vụ giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm căn cứ vào số lượng, tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thực tế tại địa phương, rà soát, bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp cho cấp xã, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, nâng cao chất lượng phục vụ và tính chuyên nghiệp của Trung tâm phục vụ hành chính công.

Đồng thời, rà soát, bố trí ngân sách theo nhiệm vụ giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW để đầu tư, nâng cấp trang thiết bị thiết yếu cho các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, đặc biệt là các xã mới sáp nhập hoặc vùng khó khăn.

Về nguồn nhân lực, quy trình và quản trị, Thủ tướng yêu cầu Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các địa phương, đẩy nhanh tối đa tốc độ cấp mới, gia hạn, thay đổi thông tin chữ ký số công vụ cho cá nhân và tổ chức, giải quyết dứt điểm để đáp ứng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và xử lý công việc tại các cấp chính quyền. Hoàn thành trong 7/2025.

Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm, khẩn trương rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, thống nhất trên toàn quốc về các quy trình nghiệp vụ mới sau sắp xếp đơn vị hành chính. Hoàn thành trong 7/2025.

Rà soát, chuẩn hoá, công bố sửa đổi, bổ sung mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính theo quy định mới từ ngày 01/7/2025 (nếu có), làm cơ sở để địa phương cập nhật, công khai và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, hoàn thành trước ngày 20/7/2025; thường xuyên rà soát, công bố và cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương, nhất là các thủ tục hành chính, nhiệm vụ mới được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, hoàn thành trong 7/2025.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá thực trạng và có phương án điều phối, bổ sung nhân lực hợp lý cho cấp xã để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành hướng dẫn thống nhất về quy trình thu phí, lệ phí trực tuyến và sử dụng biên lai điện tử. Hoàn thành trong 7/2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, thành phố phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Hoàn thành trong 8/2025.

Rà soát, bố trí đầy đủ nhân lực cho xã, phường phù hợp với quy mô, số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết, nhất là các nhiệm vụ, thủ tục hành chính mới được phân cấp, phân định thẩm quyền hoặc có số lượng hồ sơ lớn như: đất đai, hộ tịch, xây dựng,...; có giải pháp tăng cường hỗ trợ của cán bộ, công chức cấp tỉnh cho cấp xã, bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ, thủ tục hành chính hiệu quả, tránh để xảy ra tình trạng quá tải, ùn tắc.

Rà soát, nghiên cứu, bố trí các điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã phù hợp với điều kiện địa lý, quản lý dân cư, quy mô, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính,... theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thiết lập, đăng ký tài khoản thu phục vụ thanh toán phí, lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công. Hoàn thành trong 7/2025.

Về công tác hỗ trợ, tuyên truyền, Thủ tướng giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan phối hợp với các địa phương tổ chức các đợt tập huấn về kỹ năng số, vận hành các hệ thống thông tin và nghiệp vụ mới cho cán bộ cấp xã, đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Bộ trưởng Bộ Công an phối hợp với các địa phương tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch cấp và hướng dẫn kích hoạt, sử dụng tài khoản ứng dụng VNeID mức độ 2 cho người dân, doanh nghiệp.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ đạo công tác kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ thực tế tại các địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, bảo đảm việc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp hiệu quả, thông suốt. Hoàn thành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/8/2025.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, cơ quan liên quan và các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp công nghệ thông tin khẩn trương xây dựng bộ công cụ đo lường hiệu quả triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW tại các bộ, ngành, địa phương. Hoàn thành trong 8/2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, chấn chỉnh việc để xảy ra tình trạng “cò làm giấy tờ” tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cán bộ, công chức, viên chức yêu

cầu thêm các thủ tục hành chính, giấy tờ ngoài quy định, nhất là việc yêu cầu phải có VNeID khi nộp hồ sơ trực tiếp và việc yêu cầu xác nhận hoặc cam kết về sự trùng khớp giữa thông tin địa bàn hành chính mới với thông tin cũ theo giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã cấp.

Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ cấp xã, nhất là các thủ tục hành chính mới được phân cấp, phân định thẩm quyền và thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ lớn; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tại cấp xã, bảo đảm đủ điều kiện thực thi hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các “Tổ Công nghệ số cộng đồng” theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ người dân tại cơ sở; tăng cường ứng dụng trợ lý ảo sử dụng trí tuệ nhân tạo, truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.

Thủ tướng Chính phủ cũng giao Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực hiện thủ tục hành chính, chuyển đổi số khi sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn.

Giao Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ nêu trên; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách, cần khẩn trương tập trung hoàn thành. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dành thời gian quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm công tác chuyển đổi số và việc giải quyết các công việc, thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Anh Cao

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT, CHUẨN HOÁ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, chuẩn hoá lại các thủ tục hành chính về đất đai đã công bố, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hoàn thành trước 20/7/2025).

Đó là nội dung tại Công điện số 110/CĐ-TTg ngày 17/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính.

Để bảo đảm tiếp tục triển khai đồng bộ, kịp thời các Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

Về tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 4, khoản 2 Điều 5 và khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 17/6/2025 và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm duy trì và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước.

Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp khẩn trương phối hợp cử cán bộ xuống cơ sở nắm tình hình, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, xử lý các vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến địa chính, giải phóng mặt bằng, xác định chủ quyền đất đai và cấp sổ đỏ... (hoàn thành trước ngày 01/8/2025).

Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, chuẩn hoá lại các thủ tục hành chính về đất đai đã công bố, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm, của Chính phủ tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP (hoàn thành trước ngày 20/7/2025); khẩn trương hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, kết nối, liên thông thông suốt với hệ thống thuế, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, bảo đảm nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, nhất là các lĩnh vực phát sinh hồ sơ lớn ở cấp xã như: hộ tịch, đất đai, đăng ký hộ kinh doanh, xây dựng,... và các lĩnh vực mới được phân cấp, phân định thẩm quyền, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, không để ách tắc, chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công (hoàn thành trước 20/7/2025).

Về các nhiệm vụ đã phân cấp cho địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống cơ quan hành chính ở Trung ương và địa phương, trong đó có các nhiệm vụ đã phân cấp cho địa phương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ các nội dung trên trước thứ Năm hàng tuần qua Văn

phòng Chính phủ và Bộ Nội vụ (để Bộ Nội vụ tổng hợp trong Báo cáo hằng tuần của Chính phủ gửi các cơ quan theo quy định).

Về việc phủ sóng công nghệ số, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương và các bên liên quan rà soát, khẩn trương cung cấp điện để xóa các điểm thiếu điện ở các thôn, bản trên cả nước (hoàn thành trước ngày 01/10/2025).

Bộ Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc tiến độ, bảo đảm hoàn thành việc “xóa các điểm lờm sóng” để các thôn, bản có điều kiện tiếp cận chuyển đổi số (hoàn thành trước ngày 01/10/2025).

Về việc nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục triển khai tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, thông tin thường xuyên, liên tục, ưu tiên thực hiện kịp thời trong giai đoạn vận hành bộ máy mới theo thứ tự quan trọng, cần thiết, như là thuế, đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, tư pháp, y tế, giáo dục...; đồng thời, xây dựng chương trình và chỉ đạo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ, quản lý hành chính hiện đại và kỹ năng giao tiếp hành chính để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cả về chuyên môn và kỹ năng số, nhất là ở các địa phương vùng sâu, vùng xa, xã đảo, nơi điều kiện triển khai còn hạn chế (hoàn thành trước ngày 01/8/2025).

Về việc tăng cường tuyên truyền chính sách, tạo sự đồng thuận, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan liên quan tiếp tục triển khai các kế hoạch tăng cường thông tin, tuyên truyền, chủ động cung cấp thông tin chính thống định hướng dư luận, tạo đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân; tăng cường công tác truyền thông chính sách, tạo đồng thuận và sự tham gia của người dân trong tổ chức, hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh thông tin đối ngoại hiệu quả, nâng cao uy tín về môi trường thể chế, môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường niềm tin cho Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam (thực hiện thường xuyên).

Về việc thiết lập cơ chế giám sát giữa Trung ương và địa phương, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thiết lập cơ chế điều phối, giám sát và phản hồi thông tin 2 chiều giữa Trung ương và địa phương; đồng thời, bảo đảm cơ chế giám sát chặt chẽ từ cấp trên và sự tham gia của người dân (thực hiện thường xuyên).

Về việc hoàn thiện văn bản pháp lý, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục tập trung cao độ, dành nguồn lực cho công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật; khẩn trương ban hành, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật, Nghị quyết của Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9; tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật để vận hành đồng bộ, hiệu quả mô hình mới.

Về cải cách hành chính gắn với kiểm soát tài chính công, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cải cách tài chính công và đổi mới phương thức quản trị địa phương; tăng cường phân cấp cho địa phương để chủ động giải quyết các thủ tục hành chính, điều hành ngân sách, tổ chức bộ máy và quản lý nhân lực.

Bộ Ngoại giao khẩn trương trình về việc gặp mặt Đoàn Ngoại giao tại Việt Nam, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20/7/2025.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Dự án đầu tư trường bán trú các xã, phường, đặc khu biên giới trong tháng 7/2025 (sử dụng nguồn vốn tăng thu năm 2024 và tiết kiệm chi 07 tháng đầu năm 2025) và Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030; trong đó tập trung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, quy mô trường, lớp học ở các cấp học.

Đồng thời, khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Xây dựng các trường nội trú, bán trú cho học sinh phổ thông ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2026 - 2030”.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ động rà soát các văn bản pháp lý để mở rộng đối tượng học sinh nội trú, bán trú, không phân biệt người Kinh hay dân tộc thiểu số, bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận giáo dục; ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính tham mưu, bố trí nguồn vốn từ ngân sách trung ương và việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 và Đề án Xây dựng các trường nội trú, bán trú cho học sinh phổ thông ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2026 - 2030, nhằm tăng cường cơ sở vật chất, quy mô trường, lớp học.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ưu tiên nguồn ngân sách, đất đai, cơ sở vật chất sau sắp xếp để tăng cường cho giáo dục, y tế, có giải pháp huy động các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các trường ở địa bàn khó khăn, chưa đạt chuẩn tối thiểu cơ sở vật chất, các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các công trình trong các cơ sở giáo dục phải bảo đảm an toàn, kiên cố, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về diện tích theo các quy định hiện hành. Đặc biệt không để thiếu cơ sở thuận lợi khám, chữa bệnh cho người dân; ốm đau phải được chăm sóc sức khỏe kịp thời, hiệu quả.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm đủ trường, lớp học và cơ sở y tế khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, cho mỗi cấp học, phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương sau khi sắp xếp.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, đây là các nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cấp thiết, đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

tin, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo sát sao, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, đúng tiến độ đề ra, bảo đảm bộ máy hoạt động ổn định, không để khoảng trống pháp lý, kịp thời giải quyết các yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Cao Anh, Cổng thông tin điện tử, Trung tâm Công nghệ thông tin

PHÂN CÔNG SOẠN THẢO 120 VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT 33 LUẬT, NGHỊ QUYẾT

Ngày 14/7/2025, thay mặt Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long ký Quyết định số 1526/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9.

Quyết định phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn trình 120 văn bản quy định chi tiết thi hành 33 luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Thanh tra (sửa đổi); Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; Luật Đường sắt (sửa đổi); Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sửa đổi); Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi); Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Luật Nhà giáo; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi); Luật Việc làm; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về giảm thuế giá trị gia tăng; Nghị quyết số 216/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp; Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi...

Quyết định này cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với một số văn bản như: Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định quy định chi tiết về việc tháo gỡ vướng mắc của dự án BOT giao thông; Nghị định quy định chi tiết về thiết kế kỹ thuật tổng thể, cơ chế đặc thù, đặc biệt thực hiện các dự án đường sắt; Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng...

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm về đề xuất ban hành văn bản theo thủ tục rút gọn và bảo đảm lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Bộ trưởng chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất ban hành văn bản quy định chi tiết

Quyết định nêu rõ về trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, cơ quan ngang bộ về nội dung đề xuất ban hành văn bản quy định chi tiết, cụ thể: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất ban hành văn bản quy định chi tiết, bảo đảm đầy đủ nội dung giao quy định chi tiết, đúng thẩm quyền và thời hạn ban hành văn bản để có hiệu lực đồng thời với luật, nghị quyết hoặc nội dung giao quy định chi tiết. Đối với các văn bản quy định chi tiết chưa xác định được cụ thể điều khoản giao quy định chi tiết, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền trong quá trình soạn thảo các văn bản quy định chi tiết để bảo đảm việc ban hành văn bản quy định chi tiết đúng thẩm quyền, đầy đủ, chính xác nội dung giao quy định chi tiết, thời điểm có hiệu lực của văn bản quy định chi tiết và chịu hoàn toàn trách nhiệm về đề xuất của cơ quan mình.

Trường hợp cần thay đổi, bổ sung đề xuất thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ báo cáo Lãnh đạo Chính phủ phụ trách ngành, lĩnh vực xem xét, quyết định.

Kiểm điểm từng đơn vị và người đứng đầu chậm ban hành hoặc ban hành văn bản không đảm bảo chất lượng

Bên cạnh đó, Quyết định cũng nêu rõ về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ về việc triển khai thực hiện, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết. Cụ thể:

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15, trong đó xác định rõ các văn bản cần ban hành để quy định chi tiết Luật này.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, trong đó xác định rõ các văn bản cần ban hành để quy định chi tiết Luật này.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm:

Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị và người đứng đầu được phân công chủ trì soạn thảo, trình văn bản để xảy ra tình trạng chậm ban hành hoặc ban hành văn bản không đảm bảo chất lượng.

Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực về những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

Tập trung nguồn lực, khẩn trương hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 về Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, xử lý các hồ sơ dự thảo văn bản

Bộ Tư pháp đẩy nhanh tiến độ thẩm định; Văn phòng Chính phủ đẩy nhanh tiến độ xử lý các hồ sơ dự thảo văn bản được các bộ, cơ quan ngang bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tư pháp phối hợp Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc ban hành văn bản quy định chi tiết; báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ để xảy ra tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành rà soát các văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp và kịp thời triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TRƯỚC TINH THẦN “NGƯỜI NỘI VỤ” BỘ TRƯỞNG THẨM THÍA VỀ Ý NGHĨA CUỘC CÁCH MẠNG THẦN TỐC

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà lý giải, cách cán bộ, công chức trong Bộ gọi nhau “người Nội vụ” thể hiện tinh thần phụng sự đất nước, cống hiến cho cuộc cách mạng tổ chức bộ máy lớn nhất trong lịch sử.

Trong cuộc cách mạng thần tốc ấy, Bộ trưởng thẩm thía hơn về giá trị lớn lao của khát vọng đổi mới, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nhiều tâm huyết được Bộ trưởng Nội vụ chia sẻ trong cuộc trò chuyện cùng phóng viên báo Dân trí nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam và 20 năm thành lập báo điện tử Dân trí khi cuộc cách mạng sắp xếp bộ máy đã về đích, cả nước đã vận hành đồng bộ bộ máy chính quyền mới chưa có tiền lệ.

Mệnh lệnh hành động

Phóng viên: Từ nửa cuối năm 2024, Bộ Nội vụ trở thành cơ quan đứng mũi chịu sào, tham mưu thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Giai đoạn 2 của cuộc cách mạng, cơ quan chủ trì tham mưu vừa phải tổ chức việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã vừa phải xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp để bộ máy có thể đi vào vận hành từ ngày 01/7/2025 vừa qua. Có thể nói khối lượng công việc đồ sộ chưa từng có mà quỹ thời gian lại rất ngắn, đúng tính chất “thần tốc” như Bộ trưởng nói?

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà: Đúng là từ những ngày tháng cuối năm 2024, Bộ Nội vụ được giao một trọng trách đặc biệt, rất nặng nề, thách thức, chưa từng có tiền lệ. Đó là tham mưu tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy của hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương một cách căn cơ, khoa học, thận trọng, chắc chắn, hiệu quả. Cuộc cách mạng này khác với các nỗ lực cải cách trước đây không chỉ vì quy mô lớn mà bởi tính cấp bách của lịch sử phát triển đất nước, yêu cầu quyết liệt, thần tốc trong triển khai thực hiện.

“Tinh gọn bộ máy không chỉ là một nhiệm vụ hành chính mà là một đòi hỏi của thời đại, từ khát vọng đổi mới đất nước, từ ý Đảng, lòng dân, là bước đi tất yếu. Và với Bộ Nội vụ, đó là mệnh lệnh hành động”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nói.

Sau giai đoạn 1, ngay từ cuối tháng 1/2025, Bộ đã bắt tay ngay vào việc tham mưu cho các cấp có thẩm quyền việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và thiết kế mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Bên cạnh việc xây dựng đề án, Bộ cũng bám sát, tham mưu xây dựng nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Các nhiệm vụ được thực hiện đúng tinh thần của Tổng Bí thư Tô Lâm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính quán triệt là “vừa chạy vừa xếp hàng”. Chỉ đạo của cấp có thẩm quyền thời điểm đó là khởi sự cho giai đoạn 2 trong cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy rất quyết liệt, rất thần tốc.

Thực tế, đứng trước yêu cầu phát triển mới của đất nước, chúng ta nhất thiết phải thực hiện nhiệm vụ với tốc độ bút phá. Bộ máy phải tinh gọn để thích ứng với bối cảnh kinh tế số, xã hội chuyển động nhanh và các thách thức đa chiều. Không thể có sự trì hoãn nếu muốn bảo đảm bộ máy chính quyền mới được hình thành, đi vào hoạt động ổn định ngay từ ngày đầu, tháng đầu.

Nói cách khác, tinh gọn bộ máy không chỉ là một nhiệm vụ hành chính mà là một đòi hỏi của thời đại, từ khát vọng đổi mới đất nước, từ ý Đảng, lòng dân, là bước đi tất yếu để đất nước phát triển trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Và với Bộ Nội vụ, đó là mệnh lệnh hành động.

Ban đầu, bản thân tôi cũng không lường trước được cuộc cách mạng diễn ra với mức độ nhanh, thần tốc như vậy. Khi thời cơ cho cuộc cách mạng của cả nước đã chín muồi, toàn bộ hệ thống chính trị phải nắm bắt ngay. Trong bối cảnh đó, với trách nhiệm của cơ quan tham mưu về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, chậm một nhịp là lỗi với người dân, lỗi với Đảng, lỗi với tương lai.

Phóng viên: Áp lực công việc từ những nhiệm vụ kép vừa sắp xếp tỉnh thành vừa xây dựng mô hình chính quyền mới, Bộ trưởng nhận định là chưa từng có tại Bộ Nội vụ, khiến lãnh đạo, công chức trong Bộ thực sự là quên ăn quên ngủ. Mảng công việc nào áp lực hơn, thừa Bộ trưởng?

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà: Chúng tôi không có khái niệm “việc nào nhẹ, việc nào nặng” vì mọi việc đều như những mắt xích trong một cỗ máy đang chạy hết tốc lực. Tuy nhiên, nếu phải lựa chọn, tôi cho rằng việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là phần khó nhất, áp lực rất lớn vì phạm vi tác động bao trùm cả nước.

Nói việc này khó bởi liên quan trực tiếp đến tổ chức bộ máy, đến con người, đến hệ thống chính trị hiện hành. Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh thoáng nhìn là một việc hành chính nhưng thực chất là một cuộc tái cấu trúc tổng thể, toàn diện lãnh thổ quốc gia, tạo động lực, kiến tạo không gian phát triển. Mỗi một điều chỉnh không chỉ là thay đổi địa giới hành

chính trên bản đồ mà còn là sự dịch chuyển về cơ cấu quyền lực, nguồn lực và cả tâm lý xã hội. Phải cực kỳ cẩn trọng nhưng không được phép chậm trễ. Đó là thách thức vô cùng lớn.

Thực sự là toàn dân quan tâm vấn đề này, hơn 100 triệu người đang kỳ vọng về đổi mới, phát triển. Vì thế, từ cuối tháng 2 đến nay, công việc với Bộ Nội vụ thực sự là bẽ bộn, không kể hết tên.

Đây cũng là việc chưa từng có trong lịch sử. Trước đây cả nước đã từng thực hiện hợp nhất tỉnh thành nhưng bối cảnh khác, mức độ khác. Nhưng lần sắp xếp này mới là một cuộc cách mạng, thực sự chưa có tiền lệ, với mục tiêu tổ chức lại hệ thống đơn vị hành chính nhà nước mang tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng để xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Nói thật, từ khi bước vào nhiệm vụ sắp xếp lại đơn vị hành chính, lúc nào trong đầu tôi cũng phải lo nghĩ. Chưa bao giờ chúng tôi phải trăn trở nhiều như thế, vì việc đại sự quốc gia, việc lớn của đất nước đặt ra trách nhiệm tham mưu đối với Bộ Nội vụ.

“Việc sáp nhập tỉnh thành đang được toàn dân quan tâm, hơn 100 triệu người đang kỳ vọng về sự đổi mới, phát triển. Mỗi sự điều chỉnh thực sự không chỉ thay đổi địa giới hành chính trên bản đồ mà còn là sự dịch chuyển về cơ cấu quyền lực, nguồn lực và cả tâm lý xã hội”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết.

Phóng viên: Ngoài việc xây dựng đề án, định hướng sắp xếp, khối lượng công việc từ yêu cầu hoàn thiện thể chế pháp luật như sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Việc làm và trên 20 Nghị định liên quan cũng rất lớn để đáp ứng tiến độ cuộc cách mạng, thưa Bộ trưởng?

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà: Một trong những yêu cầu đặc biệt quan trọng của cuộc cải cách lần này là phải đồng thời tiến hành việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và hoàn thiện khung pháp lý phù hợp để bảo đảm bộ máy mới có thể vận hành thông suốt, không gián đoạn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đúng pháp luật.

Chúng tôi vừa thực hiện những công việc chung về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, vừa chạy đua xây dựng các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động... Bộ Nội vụ cũng được giao khẩn trương chủ trì soạn thảo, hoàn thiện thể chế pháp luật để có thể vận hành bộ máy mới. Cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy không thể thành công nếu thiếu hành lang pháp lý vững chắc và quá trình hoàn thiện thể chế đó phải diễn ra song hành. Không thể “khai sinh” mô hình chính quyền mới mà luật vẫn cũ được.

Việc sửa đổi một loạt luật trọng yếu là thách thức rất lớn suốt thời gian qua, khối lượng công việc hết sức nặng nề, phức tạp. Và nhờ sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ và các địa phương, đến nay tiến độ các phần việc được đảm bảo.

Khi sự tận hiến trở thành điều tự nhiên

Phóng viên: Bộ trưởng có thể chia sẻ về không khí làm việc, tinh thần đầy khẩn trương trách nhiệm ở Bộ và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong thời gian vừa qua?

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà: Đã quen thuộc với Bộ Nội vụ cả nhiệm kỳ qua nhưng chưa khi nào tôi thấy không khí làm việc quyết liệt, phải gọi đúng là tận hiến như vừa qua.

Mỗi vụ, cục hiện đều như những “đại bản doanh” nhỏ, ở nhiều thời điểm, nhiều công chức phải làm việc xuyên đêm tại trụ sở Bộ, không kể cuối tuần hay ngày nghỉ. Các cán bộ, công chức của chúng tôi đã cùng nỗ lực để kịp thời hoàn thành nhiều nhiệm vụ được Bộ Chính trị, Chính phủ giao. Có thể nói khối lượng công việc lớn và áp lực chưa từng có.

Tôi thực sự xúc động trước tinh thần đoàn kết, tâm huyết, nỗ lực vượt khó, làm việc hết mình để hoàn thành các nhiệm vụ của anh em trong Bộ. Thực sự nhiều nhiệm vụ rất khó, tưởng chừng như không thể hoàn thành nổi với áp lực về thời gian, chất lượng mà sau cùng anh em đã vượt qua rất xuất sắc.

Sự nỗ lực ấy đem lại nhiều kết quả tích cực. Tôi rất vui là các đề án, văn bản xây dựng được các cấp có thẩm quyền và Tổng Bí thư Tô Lâm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao, thuyết phục được Trung ương, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quốc hội thông qua với tỷ lệ đồng thuận gần như tuyệt đối. Đó cũng là một sự động viên rất lớn đối với cán bộ, công chức Bộ Nội vụ.

“Tôi luôn động viên cán bộ của mình, đã xác định làm cách mạng thì phải luôn sẵn sàng tâm thế như ra trận và chiến thắng. Nhận thức được ý nghĩa công việc của mình, sự nỗ lực, tận hiến trở thành điều tự nhiên”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ chia sẻ.

Phóng viên: Được biết, dịp Tết Nguyên đán, nhiều công chức Bộ chỉ nghỉ rất ít thời gian để quay lại làm việc. Ngoài ra, nhiều phòng làm việc của các cục, vụ thuộc Bộ cũng mở cửa xuyên 5 ngày nghỉ lễ dịp 30/4, 1/5 vừa qua, thưa Bộ trưởng?

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà: Tết Nguyên đán, các công chức của Bộ được giao nhiệm vụ chỉ nghỉ Tết đến ngày mùng 1. Dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5 vừa qua cũng là một trải nghiệm đáng nhớ với chúng tôi. Suốt 5 ngày nghỉ lễ, toàn bộ công chức của Vụ Chính quyền địa phương và anh, em được trưng dụng từ các đơn vị của Bộ đã làm việc toàn thời gian, xuyên lễ.

Đúng dịp kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, chúng tôi lại được thể nghiệm, được cảm nhận tinh thần thần tốc, táo bạo của cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy như khí thế cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm xưa. Anh em phải thực sự chạy đua với thời gian.

Tôi luôn động viên cán bộ của mình, đã xác định làm cách mạng thì phải luôn sẵn sàng tâm thế như ra trận và chiến thắng, bằng mọi cách để hoàn thành tiến độ các nhiệm vụ được giao với chất lượng tốt nhất. Vì vậy, mỗi cán bộ, công chức khi được giao nhiệm vụ đều mang trong mình nhận thức, đó không chỉ là công việc hành chính mà còn là niềm vinh dự, tự hào được tham gia gánh vác một phần trách nhiệm lịch sử. Cả tập thể Bộ cùng chung nhận thức về ý nghĩa của công việc mình làm. Vì vậy, sự nỗ lực, sự cống hiến trở thành điều rất tự nhiên, tự giác.

Phóng viên: Nói về công việc trong thời gian qua, Bộ trưởng từng chia sẻ, gian khổ, khó khăn, vất vả tới đâu thì trong lòng mỗi “người Nội vụ” cũng tràn đầy tự hào, hứng khởi để làm việc, ốm cũng thành khỏe. Như tâm niệm của Bộ trưởng về ý nghĩa của việc tận hiến, đâu là động lực để cán bộ của Bộ có thể làm việc với cường độ lớn như vậy?

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà: Động lực lớn nhất là cảm giác được làm một việc có ý nghĩa cho đất nước, cho hiện tại và cho tương lai mà có lẽ không phải cán bộ, công chức nào cũng có được vinh dự đó. Trong niềm vui được tham gia cùng gánh vác công việc mang dấu mốc lịch sử thì sự hy sinh không còn là nỗi mệt mỏi mà trở thành niềm tự hào.

Trước khi bước vào cao trào của cuộc cách mạng, tôi đã nói với anh em, từ ngày 01/3/2025 công việc của Bộ thêm bận rộn, nặng nề nhưng cũng đầy vẻ vang. Trọng trách Bộ Nội vụ được giao đảm nhận là rất to lớn, vừa tham mưu xây dựng nền hành chính nhà nước vừa chăm lo cho chính sách xã hội hướng tới sự tiến bộ, công bằng xã hội, sự phát triển bền vững của xã hội.

“Chúng tôi gọi nhau là “người Nội vụ”, tức không chỉ là công chức, mà là người mang tinh thần của sự phục vụ, của cải cách đất nước. Và chính tinh thần đó là sức mạnh của chúng ta”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh.

Từ những ngày đầu vận hành bộ máy mới, tập thể cán bộ, công chức của 2 Bộ (Bộ Nội vụ và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) đã thống nhất gắn kết chân thành, đồng cam cộng khổ, cùng làm việc bằng cả trái tim, bằng tinh thần trách nhiệm, cống hiến vì nhiệm vụ chung.

Chúng ta vừa chứng kiến một giai đoạn mang tính lịch sử, công việc mang tính lịch sử và mỗi cán bộ chúng tôi là những người được tham gia vào cuộc cách mạng vĩ đại ấy. Cho nên gian khổ, khó khăn, vất vả tới đâu thì trong lòng mỗi người cũng tràn đầy tự hào, hứng khởi để làm việc, ốm cũng thành khỏe.

Chúng tôi gọi nhau là “người Nội vụ”, tức không chỉ là công chức, mà là người mang tinh thần của sự phục vụ, của cải cách đất nước. Và chính tinh thần đó là sức mạnh của chúng tôi.

Đi qua cuộc cách mạng thần tốc, bản thân tôi mới hiểu, thấm thía hơn về giá trị lớn lao của lý tưởng “vì mục tiêu chung của đất nước”. Làm việc với khát vọng lớn, cống hiến cho sự nghiệp chung như thế, thực sự tôi thấy phấn chấn vô cùng, thấy có động lực mạnh mẽ.

Phóng viên: Nếu gọi tinh gọn bộ máy là một cuộc cách mạng thì cuộc cách mạng ấy cần nhất điều gì, thưa Bộ trưởng?

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà: Tôi cho rằng cần nhất là niềm tin, niềm tin vào con đường đang đi, vào giá trị của cải cách, vào trí tuệ tập thể và sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị. Mọi khó khăn đều có thể vượt qua nếu niềm tin đủ lớn và hành động đủ quyết liệt. Tinh gọn bộ máy không chỉ là việc sắp xếp lại tổ chức mà là bước chuyển quan trọng trong tư duy quản trị quốc gia.

Chúng ta không thể vận hành đất nước với một bộ máy cồng kềnh, phân tán, thiếu hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả trong một thế giới đang biến động, thay đổi từng phút, từng giây. Cho nên, cuộc cách mạng lần này theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm không chỉ là một cuộc cải cách đơn thuần mà là bước đi định hình tương lai, tạo ra sự thay đổi đột phá trong diện mạo của nền quản trị quốc gia, tạo ra động lực mới, cú hích mới cho sự phát triển đất nước.

Đơn vị đặc biệt trong đội hình tác chiến

Phóng viên: Cùng với cuộc sáp nhập lịch sử mà Bộ Nội vụ có trách nhiệm tham mưu thực hiện như Bộ trưởng nói, báo Dân trí trở thành một đơn vị của Bộ. Với việc này, Bộ Nội

vụ lần đầu trở thành cơ quan chủ quản của một tờ báo, một thay đổi lớn so với trước đây. Đón nhận một đơn vị mới hoàn toàn như vậy, Bộ trưởng đánh giá như thế nào?

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà: Cùng với cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc lần đầu tiên trở thành cơ quan chủ quản của một cơ quan báo chí lớn, có uy tín như Báo Dân trí là một dấu mốc quan trọng với Bộ Nội vụ. Đây không chỉ là sự thay đổi về mặt tổ chức, mà còn mở ra cơ hội để Bộ Nội vụ có thêm một kênh truyền thông mạnh mẽ, hiện đại, gần gũi với người dân, góp phần lan tỏa các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, cải cách hành chính, chính sách xã hội.

Điều tôi trân trọng ở Dân trí không chỉ là uy tín sẵn có mà còn là tinh thần trách nhiệm với những vấn đề lớn của đất nước. Trao đổi ở Quốc hội những ngày qua, tôi vẫn nói với Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Đào Ngọc Dung (nguyên Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan chủ quản của Báo Dân trí trước khi sáp nhập bộ) là tờ báo về với Bộ Nội vụ rất đúng thời điểm, để sát cánh với chúng tôi trong cuộc cách mạng, trong nhiệm vụ to lớn, đầy thách thức lần này. Có một tờ báo mạnh đồng hành, công việc của Bộ, yêu cầu thông tin, tuyên truyền chung cho việc đại sự quốc gia có nhiều thuận lợi.

“Nếu ví quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy là một chiến dịch lớn, thì Dân trí chính là “đơn vị truyền tin đặc biệt”, vừa nhanh nhạy, vừa chính xác, vừa thuyết phục. Vì thế, chúng tôi đặt Báo Dân trí ở vị trí quan trọng trong đội ngũ đồng hành, cả về truyền thông chiến lược lẫn truyền cảm hứng cải cách”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết.

Tôi nhớ ngay thời điểm xúc tiến việc hợp nhất Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, với tư cách một cơ quan phản biện chính sách, Báo Dân trí đã có những nội dung, loạt bài kết nối vấn đề tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế với chuyện chuẩn bị chính sách tạo việc làm, “xây tổ” mới cho nhân lực tinh giản, như định hướng của Tổng Bí thư Tô Lâm lúc đó. Phải nói đó là phản ứng rất nhanh nhạy, một sự nhạy cảm, tinh tế của cơ quan báo chí có trách nhiệm, tạo ấn tượng tốt với toàn ngành.

Sau thời gian cùng làm việc, cho đến giờ, tôi đánh giá cao vai trò, vị thế và năng lực của Báo Dân trí trong chặng đường phát triển vừa qua. Báo có đội ngũ làm báo chuyên nghiệp, có uy tín xã hội, có khả năng dẫn dắt, tạo ảnh hưởng tích cực trong dư luận, có tinh thần dấn thân vào những vấn đề mới, vấn đề khó, có trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội cao. Với ấn phẩm điện tử và ấn phẩm báo giấy, Dân trí vừa có sự nhanh nhạy, cập nhật, theo thời gian thực về thông tin vừa bảo đảm chiều sâu trong các nội dung về các vấn đề quan trọng của đất nước. Đó là một sự kết hợp rất nhuần nhuyễn, hiệu quả của thông tin báo chí.

Tôi kỳ vọng, với tư cách là một đơn vị của Bộ Nội vụ, Báo Dân trí sẽ tiếp tục phát huy bản sắc riêng, vừa phản biện vừa đồng hành, định hướng dư luận trong thời điểm nhạy cảm của quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, gắn kết chặt chẽ hơn với nhiệm vụ chính trị của Bộ Nội vụ.

Phóng viên: Bộ trưởng cũng từng nhận xét, báo Dân trí đã phát huy tốt chức năng truyền thông, góp phần tạo sự thống nhất, đồng thuận và tinh thần chung tay thực hiện cuộc cách

mạng vĩ đại về sắp xếp, tổ chức bộ máy. Vậy tờ báo được Bộ xếp ở vị trí nào trong cuộc cách mạng toàn ngành Nội vụ đã thực hiện thời gian qua?

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà: Là cơ quan ngôn luận chính thức của Bộ, chúng tôi coi tờ báo là một phần trong đội hình “tác chiến” của mình trong cuộc cách mạng quan trọng này. Nếu ví quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy là một chiến dịch lớn, thì Dân trí chính là “đơn vị truyền tin đặc biệt”, vừa nhanh nhạy, vừa chính xác, vừa thuyết phục.

Bộ Nội vụ cần một cơ quan báo chí, một đối tác thực sự, nhận diện sâu sắc vấn đề, biết khơi gợi, biết lý giải và biết đồng hành. Và thời gian qua, tờ báo đã làm rất tốt điều đó.

Trong thời đại thông tin, làm chính sách luôn song hành cùng truyền thông chính sách. Vì thế, chúng tôi đặt Báo Dân trí ở vị trí quan trọng trong đội ngũ đồng hành, cả về truyền thông chiến lược lẫn truyền cảm hứng cải cách. Tôi tin tưởng, Báo Dân trí sẽ tiếp tục là người bạn tâm giao, cầu nối bền chặt giữa cơ quan hoạch định chính sách với người dân, là kênh thông tin thực tiễn và chuyển tải những nội dung chính sách một cách giản dị, sâu sắc, đầy đủ, phù hợp với mọi tầng lớp nhân dân và được người dân, độc giả tin yêu.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!

Nguồn: dantri.com.vn

KPI - CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG CHỨC MINH BẠCH

Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương vừa tổ chức hội nghị công bố Quy định về khung tiêu chí đánh giá hiệu suất công tác cá nhân và đơn vị tại Ban (KPIs). Việc áp dụng khung đánh giá này là một công cụ đánh giá cá nhân, đơn vị một cách khách quan, minh bạch. Đây cũng là cơ sở để thực hiện tinh lọc cán bộ, công chức trên nguyên tắc “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”.

Theo đó, khung KPIs nhằm thiết lập cơ sở đo lường khách quan, định lượng được kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân và đơn vị; tăng cường ý thức trách nhiệm; thúc đẩy cải thiện năng suất lao động và tối ưu hóa quy trình làm việc; bảo đảm sự gắn kết giữa kế hoạch, mục tiêu công việc của cán bộ, công chức với kế hoạch, mục tiêu chung của cơ quan, đơn vị. Đồng thời, khung đánh giá này còn để xây dựng cơ sở đánh giá năng lực và mức độ hoàn thành công việc một cách minh bạch, chính xác; khuyến khích cán bộ, công chức chủ động phát huy điểm mạnh và hạn chế, khắc phục điểm yếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức và của đơn vị đối với kết quả thực hiện kế hoạch công tác và các nhiệm vụ theo phân công.

Thực tế cho thấy, thời gian qua, công tác đánh giá cán bộ, công chức là một việc khó cho người đứng đầu, bởi các tiêu chí đánh giá chưa quy định cụ thể. Đó là chưa kể tâm lý nể nang, né tránh dẫn đến việc đánh giá cán bộ, công chức còn chung chung, cảm tính, cào bằng thành

tích, chưa phản ánh đúng thực chất công việc. Hậu quả là người làm được hay không là như nhau, điều này dẫn đến giảm động lực làm việc, giảm ý chí phấn đấu của cán bộ, công chức.

Trước yêu cầu của bộ máy sau sắp xếp tinh gọn, nhất là khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp nhằm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm phục vụ, đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức phải đáp ứng yêu cầu trình độ, chuyên môn nghiệp vụ trong tình hình mới. Muốn vậy, cần có công cụ đánh giá cán bộ, công chức một cách cụ thể, minh bạch, thực chất.

Đáng chú ý, nhiều địa phương trên cả nước đã triển khai đánh giá cán bộ, công chức theo số lượng, chất lượng và tiến độ và hiệu quả công việc. Mới đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có văn bản yêu cầu thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số không giấy trên môi trường điện tử gắn với đánh giá KPI. Với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lương Nguyễn Minh Triết đã có chỉ thị yêu cầu các đơn vị rà soát, điều chỉnh quy chế làm việc theo phương châm “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ kết quả, rõ thẩm quyền, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm) và triển khai đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức bằng KPI để nâng cao trách nhiệm và chất lượng phục vụ... Điều này một lần nữa cho thấy, các địa phương đã rất tích cực, chủ động trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ tâm, đủ tầm, “vừa hồng, vừa chuyên” sau sắp xếp bộ máy để phục vụ nhân dân tốt hơn.

Vừa qua, tại Kỳ họp thứ Chín, Quốc hội đã thông qua Luật Cán bộ, công chức. Một trong những điểm mới của Luật là đã quy định nguyên tắc, thẩm quyền, nội dung, phương thức đánh giá, xếp loại chất lượng công chức trên cơ sở theo dõi, đánh giá thường xuyên, liên tục, đa chiều, định lượng bằng các tiêu chí cụ thể gắn với tiến độ, số lượng, chất lượng của kết quả, sản phẩm theo vị trí việc làm (KPI).

Căn cứ vào kết quả của việc đánh giá, xếp loại chất lượng, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc bố trí vào vị trí việc làm cao hơn; thực hiện chế độ tiền lương, chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật; thực hiện khen thưởng, chế độ thu nhập tăng thêm, tiền thưởng theo quy định. Đồng thời, kết quả đánh giá cũng là cơ sở để xem xét, bố trí công chức vào vị trí việc làm thấp hơn hoặc cho thôi việc đối với trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Luật đã quy định rõ về đánh giá cán bộ, công chức, tuy nhiên, để Luật sớm đi vào cuộc sống và triển khai thống nhất, thuận lợi, Chính phủ sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc đánh giá, xếp loại chất lượng công chức. Chỉ khi tiêu chí cụ thể, thì việc đánh giá công chức mới minh bạch, khách quan, tránh cảm tính, cào bằng. Có như vậy, mới loại được người không làm được việc ra khỏi bộ máy.

Nguồn: daibieunhandan.vn

KHUYẾN KHÍCH ĐƯA NỘI DUNG TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀO ĐIỀU LỆ, NỘI QUY CỦA DOANH NGHIỆP

Bộ Tài chính đang dự thảo Luật Tiết kiệm, chống lãng phí nhằm phát huy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí, công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Bộ Tài chính cho biết, việc xây dựng dự thảo luật nhằm xây dựng khung khổ pháp lý về tiết kiệm, chống lãng phí rõ ràng, hiệu quả, đảm bảo các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước nhận thức rõ hơn vai trò, tầm quan trọng của công tác tiết kiệm, chống lãng phí, thực sự tham gia có trách nhiệm vào công tác này. Từ đó, phát huy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí, công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Dự thảo Luật đề xuất quy định về tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, vốn nhà nước, vốn đầu tư công, tài sản công, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước; quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, năng lượng; hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Nội dung tiết kiệm, chống lãng phí đối với lĩnh vực năng lượng không được quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thì thực hiện theo quy định tại Luật này.

Về đối tượng áp dụng, theo Bộ Tài chính, trên cơ sở phạm vi điều chỉnh của Luật bao quát các lĩnh vực nêu trên, đối tượng áp dụng của dự thảo Luật cũng được rà soát, chỉnh lý, đảm bảo việc tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện trong toàn xã hội bao gồm cả các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức (đối tượng được giao trực tiếp quản lý, sử dụng các nguồn lực của nhà nước) và hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp (đối tượng được nhà nước cho phép quản lý, sử dụng một số nguồn lực của nền kinh tế như đất đai, tài nguyên và trực tiếp sử dụng nguồn lực của mình để thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng). Theo đó, đối tượng áp dụng của dự thảo Luật bao gồm: 1. Cơ quan nhà nước; 2. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; 3. Đơn vị sự nghiệp công lập; 4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 5. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; 6. Doanh nghiệp nhà nước; 7. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

Dự thảo nêu rõ 10 nguyên tắc tiết kiệm, chống lãng phí như sau:

Một là, tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên từ chủ trương, đường lối, cơ chế chính sách đến tổ chức thực hiện gắn với kiểm tra, thanh tra, giám sát.

Hai là, tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện ngay từ khâu xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trong quá trình xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi tiết kiệm, chống lãng phí, cơ quan chủ trì lập đề xuất chính sách, soạn thảo văn bản phải xác định cụ thể các biện pháp chống

lãng phí, đánh giá tác động và nêu rõ tại các Tờ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản. Việc theo dõi, đánh giá hiệu quả pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí phải được thường xuyên thực hiện nhằm kịp thời phát hiện những điểm nghẽn, nút thắt và đề xuất giải pháp, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với chủ trương, đường lối của Đảng.

Ba là, tiết kiệm, chống lãng phí phải căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Bốn là, tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với cải cách hành chính và bảo đảm đạt được mục tiêu đã định, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức.

Năm là, thực hiện phân cấp quản lý, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức để tiết kiệm, chống lãng phí.

Sáu là, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân trong việc tiết kiệm, chống lãng phí.

Bảy là, nội dung về tiết kiệm, chống lãng phí phải được đưa vào nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong khu vực nhà nước. Khuyến khích đưa nội dung tiết kiệm, chống lãng phí vào điều lệ, nội quy, quy chế, quy định của tổ chức, doanh nghiệp; hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

Tám là, bảo đảm quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

Chín là, giữ gìn thuần phong, mỹ tục, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, lành mạnh phù hợp với hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; tránh lãng phí làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cộng đồng; không làm cản trở giao thông và các hoạt động công cộng, gây mất trật tự, an ninh xã hội, gây ô nhiễm môi trường.

Mười là, tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục về tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT CÁC LOẠI THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong đó, Bộ đề xuất quy định thu nhập được miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 4 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo dự thảo, 14 loại thu nhập được miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 4 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

Thứ nhất, thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản; thu nhập của doanh nghiệp từ sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản (kể cả trường hợp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến, thuê gia công, nhận gia công chế biến) ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản (kể cả trường hợp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến, thuê gia công, nhận gia công chế biến), sản xuất muối.

Thứ hai, thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thứ ba, thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp được miễn thuế gồm: thu nhập từ dịch vụ tưới, tiêu nước, thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt; cày, bừa đất; nạo vét kênh, mương nội đồng; dịch vụ phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng, vật nuôi; dịch vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp.

Thứ tư, thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thu nhập từ bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng ở Việt Nam, thu nhập từ bán sản phẩm sản xuất thử nghiệm trong thời gian sản xuất thử nghiệm bao gồm cả sản xuất thử nghiệm có kiểm soát theo quy định của pháp luật được miễn thuế tối đa không quá 03 năm.

Thứ năm, thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp có từ 30% số lao động bình quân trong năm trở lên là người khuyết tật, người sau cai nghiện ma túy, người nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) và có số lao động bình quân trong năm từ 20 người trở lên, không bao gồm doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, kinh doanh bất động sản.

Thứ sáu, thu nhập từ hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề nghiệp dành riêng cho người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đối tượng tị nạn xã hội.

Thứ bảy, thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần, liên doanh, liên kết kinh tế với doanh nghiệp trong nước, sau khi bên nhận góp vốn, liên doanh, liên kết đã nộp thuế theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả trường hợp bên nhận góp vốn, bên phát hành cổ phiếu, bên liên doanh, liên kết được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thứ tám, khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam; khoản tài trợ nhận được từ doanh nghiệp không có mối quan hệ liên kết, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để sử dụng cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước và từ Quỹ hỗ trợ đầu tư do Chính phủ thành lập; khoản bồi thường của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Thứ chín, khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản theo quy định của pháp luật để cổ phần hóa, sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Thứ mười, thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải, chuyển nhượng tín chỉ các-bon lần đầu sau khi phát hành của doanh nghiệp được cấp chứng chỉ giảm phát thải, tín chỉ các-bon; thu nhập từ tiền lãi trái phiếu xanh; thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu xanh lần đầu sau khi phát hành.

Thứ mười một, thu nhập (bao gồm cả lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu Chính phủ, lãi tín phiếu kho bạc) từ thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao.

Thứ mười hai, phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế và lĩnh vực xã hội hóa khác để lại để đầu tư phát triển cơ sở đó; phần thu nhập hình thành quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

Thứ mười ba, thu nhập từ chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thứ mười bốn, thu nhập của đơn vị sự nghiệp công lập từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Miễn thuế đối với doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ, cá nhân kinh doanh

Bộ Tài chính cho biết, khoản 4 Điều 15 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: “4. Doanh nghiệp quy định tại các khoản 2 và khoản 3 Điều 10 của Luật này thành lập mới từ hộ kinh doanh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế”.

Thực hiện quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Bộ Tài chính đề xuất:

Doanh nghiệp quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 10 của Nghị định này thành lập mới từ hộ kinh doanh (bao gồm cá nhân kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp) được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

Thời gian miễn thuế quy định tại khoản này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu thì thời gian miễn thuế được tính từ năm thứ tư.

Trường hợp trong kỳ tính thuế đầu tiên của doanh nghiệp có thời gian sản xuất, kinh doanh được miễn thuế dưới 12 tháng, doanh nghiệp được lựa chọn hưởng miễn thuế ngay kỳ tính thuế đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được miễn thuế từ kỳ tính thuế tiếp theo. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký thời gian miễn thuế vào kỳ tính thuế tiếp theo thì phải xác định số thuế phải nộp của kỳ tính thuế đầu tiên để nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Sau thời gian miễn thuế quy định tại khoản này, trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư thuộc ngành, nghề, địa bàn ưu đãi thuế thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi (thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế) tương ứng theo quy định tại các Điều 16, Điều 17 và Điều 18 của Nghị định này.

Hết thời gian miễn thuế và thời gian hưởng ưu đãi thuế (nếu có) quy định tại khoản này, doanh nghiệp thực hiện mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 10 của Nghị định này.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện đã đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật, đồng thời có thời gian sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất là 12 tháng tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Doanh nghiệp thành lập mới được miễn thuế, ưu đãi thuế theo quy định tại khoản này là doanh nghiệp đăng ký kinh doanh lần đầu, không bao gồm trường hợp doanh nghiệp thành lập mới mà người đại diện theo pháp luật (trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật không phải là thành viên góp vốn), thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất đã tham gia hoạt động kinh doanh với vai trò là người đại diện theo pháp luật, thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất trong các doanh nghiệp đang hoạt động hoặc đã giải thể nhưng chưa được 12 tháng tính từ thời điểm giải thể doanh nghiệp cũ đến thời điểm thành lập doanh nghiệp mới.

Anh Cao

THỜI GIAN GIÁN ĐOẠN CUNG ỨNG DỊCH VỤ THANH TOÁN TRỰC TUYẾN KHÔNG VƯỢT QUÁ 30 PHÚT/LẦN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Điều 19 Thông tư số 15/2024/TT-NHNN quy định trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán:

1. Thông báo và hướng dẫn khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán mà mình cung cấp; trả lời hoặc xử lý kịp thời các thắc mắc, khiếu nại của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán trong phạm vi nghĩa vụ và quyền hạn của mình.

2. Thực hiện giao dịch thanh toán kịp thời, an toàn, chính xác theo thỏa thuận với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán; niêm yết công khai phí dịch vụ thanh toán.

3. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có trách nhiệm điều chỉnh kịp thời nhầm lẫn, sai sót của giao dịch thanh toán trong trường hợp thực hiện không đúng yêu cầu theo lệnh thanh toán của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán; có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có liên quan để thu hồi số tiền chuyển nhầm, chuyển thừa khi thực hiện các giao dịch thanh toán theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và về đảm bảo an toàn, bảo mật, quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Ban hành các cơ chế quản lý rủi ro: nhận diện các rủi ro, phân nhóm các loại rủi ro xảy ra đối với từng loại hình dịch vụ cung ứng, bảo mật và bảo đảm tính toàn vẹn, chính xác của thông tin

dữ liệu liên quan đến các giao dịch, có biện pháp đánh giá, kiểm soát, phòng ngừa rủi ro và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

5. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có nghĩa vụ thông báo, cảnh báo để khách hàng nhận biết và phòng tránh những rủi ro khi sử dụng dịch vụ thanh toán và tuân thủ đúng nội dung tại văn bản thỏa thuận đã ký kết với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán về nghĩa vụ tự bảo mật thông tin tài khoản, các yếu tố định danh khác và các phương tiện điện tử dùng trong thanh toán, tránh bị lợi dụng, lừa đảo, gian lận.

6. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải thực hiện những biện pháp nhận biết khách hàng; kiểm soát, phát hiện, báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch chuyển tiền điện tử, giao dịch đáng ngờ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật phòng chống, rửa tiền và các quy định pháp luật khác có liên quan.

7. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có trách nhiệm áp dụng các biện pháp, giải pháp đảm bảo kiểm tra, đối chiếu khớp đúng thông tin xác minh khách hàng trong quá trình thực hiện giao dịch thanh toán.

9. Các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán căn cứ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan để ban hành quy trình nội bộ về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quy trình nội bộ của đơn vị mình.

10. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

Ngân hàng Nhà nước cho biết, Luật các tổ chức tín dụng 2024 quy định: Khoản 5 Điều 10- Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong việc bảo vệ quyền lợi của khách hàng: “5. Công bố công khai thời gian giao dịch chính thức. Trường hợp ngừng giao dịch tại một hoặc một số địa điểm thực hiện giao dịch trong thời gian giao dịch chính thức hoặc ngừng giao dịch bằng phương tiện điện tử, chậm nhất là 24 giờ trước thời điểm ngừng giao dịch, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải niêm yết thông tin về ngừng giao dịch tại địa điểm giao dịch hoặc trên trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài...”.

Điều 14. An toàn dữ liệu và bảo đảm hoạt động liên tục: “Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, bảo mật dữ liệu và hoạt động liên tục theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

Luật An toàn thông tin mạng quy định tại khoản 1 Điều 3: “1. An toàn thông tin mạng là sự bảo vệ thông tin, hệ thống thông tin trên mạng tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin”.

Thông tư 41/2024/TT-NHNN quy định về giám sát và thực hiện giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán quy định tại khoản 2 Điều 17: “2. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Đơn vị giám sát ngay khi phát hiện sự cố gây gián đoạn quá 30 phút hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán...”.

Thông tư 50/2024/TT-NHNN quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng: Điều 16 quy định trách nhiệm của đơn vị (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán) trong bảo đảm hoạt động liên tục. Khoản 2 Điều 17 quy định: Đơn vị phải thông tin cho khách hàng về các điều khoản trong thỏa thuận cung cấp, sử dụng dịch vụ Online Banking, tối thiểu gồm: c) Cam kết khả năng bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống Online Banking, tối thiểu gồm: thời gian gián đoạn cung cấp dịch vụ trong một lần, tổng thời gian gián đoạn cung cấp dịch vụ trong một năm trừ các trường hợp bất khả kháng hoặc bảo trì, nâng cấp hệ thống đã được đơn vị thông báo.

Thông tư 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng quy định: Khoản 4 Điều 5: Hệ thống thông tin cấp độ 3 là hệ thống thông tin có một trong các tiêu chí sau: b) Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động nội bộ hàng ngày của tổ chức và không chấp nhận ngừng vận hành quá 4 giờ làm việc kể từ thời điểm ngừng vận hành; c) Hệ thống thông tin phục vụ khách hàng yêu cầu vận hành 24/7 và không chấp nhận ngừng vận hành mà không có kế hoạch trước. Khoản Điều 49: Nguyên tắc bảo đảm hoạt động liên tục “1. Tổ chức thực hiện các yêu cầu tối thiểu sau: a) Phân tích tác động và đánh giá rủi ro đối với việc gián đoạn hoặc ngừng hoạt động của hệ thống thông tin;...”.

Bên cạnh đó, thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán) nhận được phản ánh của người dân, khách hàng khi: (i) Ứng dụng một số ngân hàng/tổ chức trung gian thanh toán báo lỗi không thể đăng nhập ứng dụng hay giao dịch, đặc biệt trong các dịp cao điểm (lễ, Tết) khiến khách hàng bức xúc, cảm thấy rất bất tiện khi không thể quét mã QR thanh toán, hoặc có tình trạng nghẽn mạng, giao dịch bị treo tiền mặt dù tài khoản của khách hàng đã bị trừ tiền nhưng bên nhận tiền chưa nhận được; (ii) Một số ngân hàng không có thông báo chính thức, hoặc xử lý sự cố chậm hoặc thực hiện bảo trì, nâng cấp hệ thống nhưng không thông báo trước.

Theo Ngân hàng Nhà nước, việc bổ sung quy định thời gian gián đoạn tối đa cho dịch vụ thanh toán/trung gian thanh toán trực tuyến là cần thiết để bảo vệ quyền lợi khách hàng và nâng cao trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ trên cơ sở cân đối giữa yêu cầu kỹ thuật, khả năng thực thi và lợi ích của khách hàng làm cơ sở bổ sung các biện pháp, chế tài xử lý vi phạm nghiêm ngặt.

Hầu hết các nước quy định thời gian gián đoạn tối đa trong khoảng 4 giờ/năm. Một số nước trong khối EU có yêu cầu khắt khe hơn, ví dụ quy định cụ thể thời gian gián đoạn tối đa là 15 phút/lần sự cố, yêu cầu các ngân hàng phải có kế hoạch dự phòng và hệ thống dự phòng để đảm bảo tính liên tục của dịch vụ, các tổ chức phải thực hiện kiểm tra định kỳ và báo cáo về tình trạng hệ thống. Chế tài xử lý vi phạm: Vi phạm thời gian gián đoạn tối đa sẽ bị phạt tiền hoặc thu hồi giấy phép hoạt động.

Một số nước cũng có quy định tương tự như: (i) Singapore quy định thời gian gián đoạn tối đa là 4 giờ/năm. Các ngân hàng phải thực hiện kiểm tra định kỳ và báo cáo về tình trạng hệ thống. Các tổ chức phải có kế hoạch dự phòng và hệ thống dự phòng để đảm bảo tính liên tục của dịch vụ. (ii) Trung Quốc quy định thời gian gián đoạn tối đa là 4 giờ/năm. Các tổ chức phải thực hiện kiểm tra định kỳ và báo cáo về tình trạng hệ thống.

Tại dự thảo, Ngân hàng Nhà nước dự kiến bổ sung khoản 2a, khoản 2b Điều 19 Thông tư số 15/2024/TT-NHNN như sau:

2a. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm thực hiện các biện pháp đảm bảo cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán được thông suốt, liên tục. Tổng thời gian gián đoạn cung ứng toàn bộ dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán trực tuyến không vượt quá 04 giờ/năm, thời gian gián đoạn cung ứng dịch vụ không vượt quá 30 phút/lần trừ trường hợp bất khả kháng hoặc bảo trì, nâng cấp hệ thống đã được thông báo trước 03 ngày.

2b. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 04 giờ khi phát hiện sự cố gây gián đoạn quá 30 phút hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán (bao gồm trường hợp bất khả kháng hoặc bảo trì, nâng cấp hệ thống đã được thông báo trước 03 ngày) theo Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư này. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành khắc phục sự cố, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm gửi báo cáo sự cố đầy đủ các nội dung theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.

Quy định rõ các thông tin tối thiểu đi kèm giao dịch chuyển tiền

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước cũng dự kiến bổ sung khoản 3a, khoản 3b Điều 19 Thông tư số 15/2024/TT-NHNN như sau:

3a. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ trong đó đảm bảo thể hiện đúng số hiệu tài khoản thanh toán, tên tài khoản thanh toán trong thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán của khách hàng khi thực hiện giao dịch thanh toán và hiển thị đầy đủ trên chứng từ thanh toán.

3b. Khi thực hiện dịch vụ ủy nhiệm chi, dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản thanh toán hoặc không qua tài khoản thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ bên trả tiền có trách nhiệm cung cấp cho tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ bên thụ hưởng khi được yêu cầu các thông tin tối thiểu liên quan đến giao dịch, gồm:

a) Thông tin về bên trả tiền, gồm: Tên của bên trả tiền, số tài khoản thanh toán của bên trả tiền hoặc số tham chiếu giao dịch (khi không có tài khoản thanh toán), Địa chỉ đăng ký thường trú hoặc số định danh của bên trả tiền;

b) Thông tin về bên thụ hưởng, gồm: Tên của bên thụ hưởng, Số tài khoản thanh toán của bên thụ hưởng hoặc số tham chiếu giao dịch (khi không có tài khoản thanh toán).

Ngân hàng Nhà nước lý giải việc bổ sung nội dung khoản 3a với lý do: Thực tế đã phát sinh một số trường hợp lợi dụng việc ngân hàng cho phép khách hàng sử dụng bí danh, biệt

danh (Alias, nickname) thay cho số hiệu, tên tài khoản thanh toán để đặt tên gần giống với các thương hiệu uy tín thực hiện hoạt động lừa đảo, vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, việc sử dụng bí danh, biệt danh trong giao dịch thanh toán có thể dẫn tới nguy cơ chuyển tiền nhầm do không hiện đầy đủ thông tin số hiệu tài khoản và tên tài khoản khi lập lệnh thanh toán.

Trước đây, Điều 8, Điều 11 Thông tư số 46/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt có quy định về các yếu tố trên chứng từ thanh toán. Tại Báo cáo đánh giá đa phương của Việt Nam năm 2021, Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) đã đánh giá Việt Nam “tuân thủ” đối với tiêu chí khuyến nghị số 16.5. Nếu bỏ các quy định về các thông tin đi kèm với các giao dịch chuyển tiền có thể sẽ ảnh hưởng đến mức xếp hạng tuân thủ của Việt Nam.

Việc quy định rõ các thông tin tối thiểu đi kèm giao dịch chuyển tiền và trách nhiệm cung cấp thông tin nêu trên một mặt giải đáp ứng yêu cầu tại Khuyến nghị của APG, và cũng tạo cơ sở pháp lý cho các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ người thụ hưởng có thể yêu cầu tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thông tin về người chuyển tiền phục vụ quá trình rà soát thông tin các bên tham gia giao dịch.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: TRÁCH NHIỆM TRONG VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Sau 15 ngày đầu chính thức vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, cả hệ thống chính trị từ TP. Hà Nội đến cơ sở đã thể hiện quyết tâm chính trị cao và sự đồng lòng với tinh thần chủ động, quyết liệt và sự chuẩn bị kỹ lưỡng, bài bản, khoa học.

Chiều ngày 16/5/2025, Thành ủy Hà Nội đã tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn TP. Hà Nội.

Sau 15 ngày đầu chính thức vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, cả hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở đã thể hiện quyết tâm chính trị cao và sự đồng lòng với tinh thần chủ động, quyết liệt và sự chuẩn bị kỹ lưỡng, bài bản, khoa học.

Công tác chuẩn bị không chỉ tập trung vào việc kiện toàn bộ máy, đảm bảo nguồn lực mà còn gắn liền với việc đẩy mạnh chuyển đổi số, phân cấp, phân quyền nhằm mục tiêu cao nhất là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

126/126 xã, phường đã tổ chức họp ban chấp hành, thành lập cơ quan tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy. Về phía Hội đồng nhân dân các xã, phường, 600 nghị quyết đã được ban hành, tập trung vào thành lập cơ quan chuyên môn, chương trình kỳ họp và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. 100% Đảng ủy xã, phường đã thành lập chi bộ, đảng bộ cơ sở tại các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp có đủ điều kiện.

Một trong những điểm nổi bật của mô hình chính quyền địa phương hai cấp là sự đột phá trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Từ ngày 01 đến ngày 13/7/2025, TP. Hà Nội tiếp nhận hơn 66.000 hồ sơ, trong đó 14% được nộp trực tuyến. Số thủ tục hành chính cấp xã được tăng từ 112 lên 559 thủ tục, giúp người dân tiếp cận dịch vụ nhanh chóng và thuận tiện hơn.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nguyễn Văn Phong ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của 126 xã, phường và các sở, ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức đã nghiêm túc, trách nhiệm, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ mới để làm tiền đề cho giai đoạn tiếp theo. Trong đó nhiều địa phương ngay từ những ngày đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương mới đã quyết liệt trong từng phần việc cụ thể như quản lý trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường.

Nhấn mạnh thời gian tới, khối lượng công việc lớn, đòi hỏi quyết tâm chính trị rất cao, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy yêu cầu 126 xã, phường cần tiếp tục thống nhất nhận thức, tiếp tục làm tốt công tác tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức để bắt nhịp với công việc.

Đồng chí Nguyễn Văn Phong cho biết, từ nay đến tháng 10, TP. Hà Nội tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, đòi hỏi chuyên môn sâu; lưu ý Sở Nội vụ

trước mắt tận dụng tối đa nguồn cán bộ trong hệ thống, chủ động bố trí công việc trong giai đoạn trước mắt. Về hình thức đào tạo, bồi dưỡng, ưu tiên đầu tiên là tự bồi dưỡng, tăng cường học hỏi.

Một số vấn đề quan trọng khác như số hóa tài liệu, cải cách hành chính ngay từ việc tổ chức họp hành, ủy quyền cho công chức xã ký chứng thực giấy tờ tài liệu; công tác đền ơn đáp nghĩa, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 cũng được Phó Bí thư Thường trực Thành ủy nêu rõ.

Đối với đại hội Đảng bộ cấp xã, đồng chí Nguyễn Văn Phong đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu thay đổi cơ bản quan điểm, cách thức xây dựng văn kiện đại hội, cần ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề trọng tâm trọng điểm, chủ yếu là phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; xây dựng chương trình hành động, đề án cụ thể cho từng giai đoạn, mục tiêu lớn nên xây dựng dài hơn giai đoạn một nhiệm kỳ. Đồng chí tin tưởng tin tưởng đại hội Đảng bộ lần thứ nhất các xã, phường sẽ thành công tốt đẹp.

Nguồn: hanoionline.vn

TP. CẦN THƠ: XÃ, PHƯỜNG NỖ LỰC VƯỢT KHÓ ĐỂ VẬN HÀNH THÔNG SUỐT

Hơn nửa tháng vận hành, tuy còn gặp một số vướng mắc nhưng Trung tâm phục vụ hành chính công tại các xã, phường ở TP. Cần Thơ đã nỗ lực vượt khó tạo đột phá trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh kết nối dữ liệu bảo đảm cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công nhanh chóng.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Phong Điền, TP. Cần Thơ Lê Hoàng Khải cho biết, xã được hình thành từ 3 địa phương trước đây là thị trấn Phong Điền, xã Tân Thới và xã Giai Xuân với dân số hơn 40 ngàn người.

Hơn nửa tháng đi vào vận hành, Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã đón hàng ngàn lượt người dân đến thực hiện các thủ tục hành chính.

Nhờ kế thừa, tận dụng lại các trang thiết bị trước đây của bộ phận một cửa cấp huyện, cùng với sự hỗ trợ phối hợp với các cơ quan, ngành dọc đóng trên địa bàn xã như Bảo hiểm xã hội, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, bưu điện, viễn thông... nên công tác hướng dẫn người dân, doanh nghiệp trong quá trình nộp hồ sơ thủ tục hành chính diễn ra được nhanh chóng, tạo sự hài lòng, đánh giá cao của cá nhân, tổ chức.

Hiện xã đang tiếp tục tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, đáp ứng nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức.

Ông Lê Hoàng Khải cho biết, để giải quyết thủ tục hành chính đạt chất lượng tốt hơn trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân xã đã đề ra giải pháp nâng cấp hệ thống đường truyền phối hợp

với Tập đoàn FPT và ngành công an để đồng bộ dữ liệu, triển khai được phần mềm quét mã căn cước công dân để người dân thuận tiện trong việc nộp hồ sơ và tra cứu dữ liệu dân cư.

Ủy ban nhân dân xã cũng chỉ đạo ngành chuyên môn tích cực phối hợp với sở, ngành thành phố để tra soát lại các lĩnh vực chưa tích hợp trên phần mềm, đặc biệt là về lĩnh vực tài chính và tư pháp, để khi tiếp nhận trong lĩnh vực này được thuận tiện hơn.

Theo báo cáo tổng hợp từ các xã, phường TP. Cần Thơ cho thấy, hiện một số địa phương vẫn còn vướng một số khó khăn, hạn chế như chưa có hướng dẫn về tài chính và tổ chức bộ máy kế toán, cơ sở vật chất tại nhiều xã, phường còn thiếu, xuống cấp, thiết bị máy móc phục vụ Trung tâm hành chính công chưa được trang bị đầy đủ.

Ngoài ra, các phần mềm quản lý hành chính chưa đồng bộ, nhiều công chức còn lơ đãng do chuyển công tác hoặc thiếu đào tạo chuyên môn, ảnh hưởng đến hiệu quả phục vụ người dân. Một số lĩnh vực như hộ tịch, đất đai chưa có phần mềm chuyên dụng hoặc phải giấy tờ để thực hiện thủ tục.

Các địa phương kiến nghị Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ sớm phân bổ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; hướng dẫn về bộ máy tổ chức và thủ tục hành chính cấp xã; bổ sung nhân sự còn thiếu; tổ chức tập huấn chuyên sâu cho công chức; đẩy mạnh chuyển đổi số và phân quyền các lĩnh vực như đất đai để nâng cao hiệu quả quản lý...

Qua buổi làm việc mới đây với các xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Trần Văn Lâu chỉ đạo các địa phương rà soát toàn diện về nhân sự, trang thiết bị, hạ tầng để đề xuất giải pháp cụ thể, kịp thời trình Hội đồng nhân dân và các cơ quan chức năng xem xét, tháo gỡ. Sau sáp nhập, tài sản công còn dư rất nhiều, vì vậy cần phải tận dụng tối đa để sử dụng, trên tinh thần hết sức tiết kiệm, tránh đầu tư mới tràn lan, gây lãng phí.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cũng yêu cầu các đơn vị nắm chắc tình hình dư luận, kịp thời chấn chỉnh sai sót, duy trì tinh thần phục vụ, lấy người dân làm trung tâm, chú ý nhân rộng các mô hình hay tại một số địa phương, đặc biệt là phải cập nhật kịp thời những quy định mới khi thực hiện, tăng cường tinh thần đoàn kết, thực hiện nhiệm vụ đúng quy chế, quy trình, quy định của pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Trần Văn Lâu nhấn mạnh sự quyết liệt nhưng cũng hết sức thận trọng, chặt chẽ vì hiện nay văn bản quy định pháp luật rất nhiều nên cần kỹ lưỡng, nghiên cứu làm cho thật đúng, thực hiện đúng quy chế, quy định và quy trình của pháp luật.

Theo báo cáo của Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/7/2025, chính quyền các xã, phường mới đã thành lập đầy đủ các phòng chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự được triển khai đồng bộ theo định hướng của Trung ương, Chính phủ, đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu, gắn với việc hợp nhất các cơ quan chuyên môn và điều chỉnh chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Mặc dù hiện còn vướng mắc một số khó khăn, hạn chế, tuy nhiên hoạt động ở các Trung tâm phục vụ hành chính công tại 103 xã, phường ở TP. Cần Thơ bước đầu đã mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp nhất là về quy trình, thái độ phục vụ.

Bà Trần Thị Út Nhỏ ở xã Vị Tân, TP. Cần Thơ bộc bạch: “Mấy cô cán bộ nhiệt tình hướng dẫn cho tôi để tôi làm giấy mau lẹ, tôi thấy rất hiệu quả. Kỳ vọng là sáp nhập, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp thì thủ tục sẽ giải quyết nhanh hơn”.

Cũng giống như những địa phương khác, quá trình triển khai vận hành chính quyền địa phương 02 cấp ở TP. Cần Thơ bước đầu còn gặp một số khó khăn, vướng mắc nhưng thành phố đã nhanh chóng tháo gỡ. Đến nay, TP. Cần Thơ hoàn thành tốt các công việc, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp theo đúng tiến độ và đi vào vận hành thuận lợi, không để ảnh hưởng đến hoạt động của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Nguồn: vov.vn

HUNG YÊN: HƯỚNG TỚI MỘT NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, TINH GỌN

Sau hợp nhất tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Hưng Yên mới chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại 104 xã, phường. Đây là bước tiến quan trọng trong công cuộc cải cách hành chính, hướng tới một nền hành chính hiện đại, tinh gọn, phục vụ người dân tốt hơn.

Để mô hình này vận hành thông suốt, hiệu quả, nhiều hoạt động hỗ trợ đã và đang được triển khai đồng bộ, từ việc kiện toàn bộ máy nhân sự đến ứng dụng công nghệ số và nâng cao năng lực cho người dân.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, 104 xã, phường đã khẩn trương xây dựng phương án nhân sự cho các ban thuộc Hội đồng nhân dân, các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Cụ thể, cơ cấu tổ chức gồm: Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Văn hóa - Xã hội; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế, hạ tầng và Đô thị); Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm dịch vụ Văn hóa - Xã hội với tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được bố trí trong mô hình mới là 4.672 người (bình quân mỗi xã có 45 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động).

Ngay sau khi xã, phường mới được thành lập, địa phương đã tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đây là kỳ họp đặc biệt diễn ra ngay khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào vận hành.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiêm Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Hồng Minh Phạm Anh Tuấn cho biết, xã được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 xã Hồng Minh, Chí Hòa, Minh Hòa (huyện Hưng Hà, Thái Bình cũ) với diện tích tự nhiên 23,32 km², dân số trên 24.500 người. Để đảm bảo bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu quả ngay từ ngày 01/7/2025, xã đã sớm bố trí, cải tạo nhà văn hóa xã Hồng Minh cũ làm trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công khang trang, sạch đẹp, thuận tiện để người dân đến thực hiện các thủ tục hành chính. Địa phương đã phân công cán bộ phụ trách từng lĩnh vực trực tiếp giải quyết hồ sơ, thủ

tục, đáp ứng yêu cầu của người dân. Thời gian tới, xã tiếp tục kiện toàn cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu công việc, tạo sự hài lòng cho nhân dân. Đây là thước đo quan trọng cho hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương với tinh thần gần dân, sát dân.

Chị Tạ Thị Thùy Trang (thôn Thanh Lãng, xã Hồng Minh) cho biết, dù chính quyền xã mới đi vào hoạt động song đã cho thấy những tín hiệu tích cực, thể hiện rõ qua thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận tiện cùng với thái độ nhiệt tình hướng dẫn của cán bộ, công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

Đề mô hình chính quyền địa phương 02 cấp phát huy hiệu quả với nền hành chính hiện đại, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) - Chi nhánh tỉnh Hưng Yên đã bố trí cán bộ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ chữ ký số trên VneID ngay tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

Giám đốc Viettel Hưng Yên cụm xã Hưng Hà Nguyễn Minh Đức cho biết, cụm xã phụ trách 8 xã (gồm xã: Hưng Hà, Long Hưng, Diên Hà, Tiên La, Ngự Thiên, Hồng Minh, Thần Khê và Lê Quý Đôn). Thời gian qua, Viettel Hưng Yên đã tích cực hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ chữ ký số trên VNeID. Theo đó, công dân có tài khoản định danh mức độ 02 có thể dễ dàng khởi tạo chữ ký số để ký các văn bản, giấy tờ như đăng ký kết hôn, khai sinh, hộ chiếu, đăng ký xe, tạm trú/tạm vắng... ngay trên điện thoại di động. Đặc biệt, dịch vụ chữ ký số hoàn toàn miễn phí, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến. Đây là bước đột phá, giúp tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí cho người dân; đồng thời, thúc đẩy quá trình số hóa các thủ tục hành chính.

Để đảm bảo người dân có thể tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, từ ngày 07/7/2025, Tỉnh đoàn Hưng Yên đã đồng loạt ra quân triển khai chiến dịch tuyên truyền, hướng dẫn người dân và phát động 30 ngày đêm cao điểm tổ chức mở lớp “Bình dân học vụ số”. Trong đó triển khai 1.000 đội hình với gần 20.000 đoàn viên, thanh niên tham gia tại 104 xã, phường.

Bí thư Tỉnh đoàn Hưng Yên Thiệu Minh Quỳnh cho biết, việc triển khai hỗ trợ tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công và tổ chức các lớp “Bình dân học vụ số” được các cấp bộ Đoàn xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong việc đồng hành cùng nhân dân tiếp cận, làm chủ khoa học công nghệ, đồng thời bảo đảm mô hình chính quyền địa phương mới vận hành thông suốt, hiệu quả. Sau 10 ngày triển khai (từ ngày 7 - 16/7), khoảng 180.000 người dân đã tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và các lớp “Bình dân học vụ số”. Những nỗ lực này góp phần tạo nền tảng vững chắc cho mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vận hành hiệu quả, kiến tạo nền hành chính hiện đại, tinh gọn; nâng cao sự hài lòng và chất lượng sống cho người dân địa phương.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

PHÚ THỌ: BẬT CẬP VỀ TƯ PHÁP KHI THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Thực hiện Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, cùng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp về thực hiện nhiệm vụ tư pháp trong tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, thời gian qua, tỉnh Phú Thọ đã triển khai ứng dụng phần mềm hộ tịch tại 148/148 xã, phường trên địa bàn. Việc triển khai này góp phần đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, đồng thời phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch.

Tận tâm phục vụ nhân dân

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã vùng cao Cao Sơn, đội ngũ cán bộ, công chức xã có mặt từ sớm, chủ động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Anh Triệu Phúc Tuấn, xóm Bai đến làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con. Anh Tuấn chia sẻ: Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, rõ ràng về thời gian và lệ phí. Cán bộ thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền, không gây phiền hà, quy trình rõ ràng, minh bạch và hướng dẫn tận tình.

Bà Đinh Thị Khánh Huyền, cán bộ phụ trách lĩnh vực tư pháp - hộ tịch xã cho biết: Chúng tôi đã chuẩn bị tâm thế sẵn sàng bước vào giai đoạn vận hành mới, hướng tới xây dựng chính quyền địa phương thân thiện, phục vụ Nhân dân tận tâm, trách nhiệm. Song trong quá trình thực hiện còn gặp những khó khăn, vướng mắc liên quan đến phần mềm như: phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử chậm liên thông; lỗi phần mềm, cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ...

Theo thống kê, từ ngày 01 - 16/7/2025, riêng lĩnh vực tư pháp tại xã Cao Sơn tiếp nhận 123 hồ sơ, trong đó 118 hồ sơ chứng thực, 1 hồ sơ đăng ký kết hôn, 1 hồ sơ khai sinh và 3 hồ sơ cấp bản sao hộ tịch.

Ghi nhận tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh sau 16 ngày vận hành hoạt động mô hình mới, các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Thái độ vui vẻ, niềm nở của đội ngũ cán bộ, công chức được người dân ghi nhận, đánh giá cao. Các hồ sơ, thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực đều được niêm yết công khai; quy trình nộp trực tuyến đều được cán bộ, công chức hướng dẫn chu đáo, tỉ mỉ cho người dân.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện phần mềm trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính và nhu cầu của người dân. Cụ thể như: phần mềm hộ tịch điện tử chưa khai thác được dữ liệu hộ tịch trước khi sáp nhập nên không thể khai thác dữ liệu để thực hiện các thủ tục liên quan. Các bước nộp hồ sơ trên dịch vụ công khá nhiều trường thông tin cần nhập, mất nhiều thời gian để hoàn thiện nộp được thủ tục hành chính theo yêu cầu. Việc liên thông hồ sơ sang Hệ thống Hộ tịch của Bộ Tư pháp nhiều khi chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ. Phần mềm hộ tịch cập nhật chậm, thường xuyên lỗi; một số chức năng còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ phát sinh trong thực tiễn...

Đồng bộ các giải pháp khắc phục

Theo lãnh đạo Sở Tư pháp, trong quá trình chuyển đổi dữ liệu hộ tịch và xử lý các tệp đính kèm có dung lượng lớn, hệ thống phần mềm hộ tịch điện tử đang ghi nhận hiện tượng vận hành chậm, phát sinh lỗi kỹ thuật. Nguyên nhân chủ yếu do quá trình đẩy nhanh tiến độ để đảm bảo hoàn thành việc chuyển dữ liệu trước thời hạn 20/7/2025 theo kế hoạch.

Xác định rõ vai trò quan trọng của phần mềm hộ tịch điện tử trong quản lý nhà nước lĩnh vực tư pháp, Sở Tư pháp nhấn mạnh việc tổ chức lại chính quyền địa phương không làm gián đoạn việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực này. Ngược lại, với sự phân cấp phù hợp, các địa phương có điều kiện chủ động, linh hoạt hơn trong xử lý công việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân.

Để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ thực tiễn, Sở Tư pháp đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo nâng cấp phần mềm hộ tịch điện tử đảm bảo tính khoa học, ổn định, kết nối thông suốt với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính. Kịp thời đẩy các dữ liệu hộ tịch được số hóa lên Hệ thống phục vụ yêu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu khi đăng ký, quản lý hộ tịch. Đồng thời, bổ sung, hoàn thiện các chức năng để đáp ứng đầy đủ hơn yêu cầu nghiệp vụ thực tế tại cơ sở. Phối hợp với Bộ, ngành, đơn vị liên quan có giải pháp phù hợp trong việc chấm điểm cải cách hành chính, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm phản ánh đúng thực tiễn trong giai đoạn đầu sau sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Có giải pháp tiếp tục tăng cường đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật, đảm bảo phản hồi và xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, hướng dẫn chi tiết về cách thức sử dụng phần mềm, đặc biệt là xử lý các tình huống phức tạp trong nghiệp vụ hộ tịch, nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hộ tịch tại địa phương.

Nguồn: baophutho.vn

LÀO CAI: “BỐN NHANH: GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Ở XÃ TÂN HỢP

Ngay sau khi vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, xã Tân Hợp đã phát động phong trào thi đua “Sáng tạo trong công vụ, tận tụy phục vụ Nhân dân” với phương châm “Bốn nhanh”, qua đó thể hiện quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý và điều hành, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân.

Ngay từ sáng sớm, không khí làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tân Hợp đã rất sôi động. Người dân đến làm giấy tờ, thủ tục được cán bộ tiếp nhận tận tình, không còn phải qua nhiều khâu trung gian như trước. Các cán bộ, công chức làm việc liên tục với tinh thần cởi mở, tận tình, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả công việc.

Chị Đặng Thị Mùi ở thôn Làng Mới, xã Tân Hợp cho biết: Tôi đến làm khai sinh cho con và được cán bộ hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo, các thủ tục rất nhanh gọn, thuận tiện. Tôi thấy chính quyền mới có nhiều thay đổi tích cực, người dân được phục vụ tận tình, cán bộ, công chức niềm nở, dễ gần hơn.

Để đạt được điều đó, Đảng ủy, chính quyền địa phương đã quán triệt và thực hiện tốt phương châm “Bốn nhanh”, gồm: “Tiếp nhận nhanh, xử lý nhanh, trả kết quả nhanh và giải đáp nhanh”. Đây không chỉ là khẩu hiệu mà đã trở thành kim chỉ nam cho mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, và người lao động trên địa bàn xã Tân Hợp, thể hiện rõ nét tinh thần đổi mới thái độ phục vụ Nhân dân.

Cụ thể, việc “tiếp nhận nhanh” được thể hiện qua việc tối ưu hóa quy trình tiếp nhận hồ sơ, ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu thời gian chờ đợi của người dân. Các quầy tiếp nhận hồ sơ được bố trí khoa học, cán bộ chuyên trách luôn túc trực để hướng dẫn, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của giấy tờ ngay từ bước đầu.

Sau khi tiếp nhận, quá trình “xử lý nhanh” được ưu tiên hàng đầu. Điều này đã giúp rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Nhiều quy trình nội bộ được sắp xếp lại, áp dụng các phần mềm chuyên dụng để tự động hóa các bước, giúp tăng tốc độ xử lý mà vẫn đảm bảo tính chính xác.

Không chỉ dừng lại ở việc xử lý nhanh, việc “trả kết quả nhanh” cũng là một điểm sáng trong phong trào này. Với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh đó, “giải đáp nhanh” cũng được xã Tân Hợp coi là một yếu tố then chốt xây dựng niềm tin và sự hài lòng của người dân với các kênh thông tin như: đường dây nóng, hộp thư góp ý và đặc biệt là thái độ sẵn sàng lắng nghe, giải đáp của cán bộ trực tiếp làm việc, đã giúp mọi thắc mắc, băn khoăn của người dân được giải quyết kịp thời.

Chị Bàn Thị Như Quỳnh, cán bộ Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tân Hợp cho biết: Khi Trung tâm đi vào hoạt động, dù ban đầu còn một số khó khăn về phần mềm liên thông nhưng chúng tôi vẫn linh hoạt tiếp nhận hồ sơ giấy để đảm bảo công việc không bị gián đoạn.

“Mục tiêu cuối cùng là trả kết quả và giải đáp mọi thắc mắc của người dân một cách nhanh chóng nhất, không để người dân phải đi lại vất vả”, chị Quỳnh chia sẻ.

Ngay từ khi đi vào hoạt động, Trung tâm đã xác định rõ mục tiêu phải tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vai trò, trách nhiệm trong thực thi công vụ. Đặc biệt, phải tìm kiếm, áp dụng các sáng kiến, giải pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả công việc, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Địa phương đã thành lập tổ công tác hỗ trợ người dân giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã đảm bảo nhanh gọn, đúng trình tự và đúng thời hạn, hạn chế đến mức thấp nhất việc Nhân dân phải đi lại nhiều lần.

Chỉ trong 2 tuần đi vào hoạt động, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Hợp đã tiếp nhận và giải quyết hơn 105 lượt công dân đến làm thủ tục hành chính, chủ yếu về các

lĩnh vực: chứng thực, hộ tịch, đăng ký đo đạc để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hợp Hà Trung Kiên khẳng định: Phong trào thi đua “Sáng tạo trong công vụ, tận tụy phục vụ Nhân dân” và đặc biệt là việc thực hiện hiệu quả phương châm “Bốn nhanh” đã và đang tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, đề cao văn hóa công vụ và tinh thần phục vụ. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công việc mà còn góp phần xây dựng niềm tin vững chắc giữa chính quyền và người dân. Sự hài lòng của người dân chính là thước đo cao nhất cho những nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ lãnh, công chức, viên chức của địa phương.

Có thể thấy, sự ra đời và những bước đi đầu tiên đầy năng động của Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tân Hợp không chỉ góp phần hiện thực hóa chủ trương xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả mà còn mang luồng sinh khí mới vào công tác cải cách hành chính. Từ đó thay đổi tư duy và hành động của hệ thống chính trị với mục tiêu xuyên suốt là vì Nhân dân phục vụ.

Nguồn: baolaocai.vn

QUẢNG TRỊ: PHÂN QUYỀN CHO CẤP XÃ CẤP SỞ ĐỎ, TIỆN LỢI CHO NGƯỜI DÂN

Với việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, công tác giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được thực hiện ngay tại cấp xã thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường là người được giao thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quy định mới này được triển khai thực hiện làm cho người dân vô cùng phấn khởi, bởi những tiện ích.

Theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai, hiện nay, việc giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu sẽ được thực hiện tại cấp xã. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lần đầu cho cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang quốc tịch Việt Nam và cộng đồng dân cư trong các trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Quảng Ninh Nguyễn Xuân Hiền cho biết: “Việc giao thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu là bước tiến trong việc cải cách thủ tục hành chính. Người dân chỉ cần đến Trung tâm phục vụ hành chính công của xã, phường để nộp hồ sơ. Trung tâm phục vụ hành chính công sẽ trực tiếp thẩm định hồ sơ để chuyển cho phòng chuyên môn. Cán bộ chuyên môn xử lý các thủ tục cần thiết và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, sẽ rút ngắn thời gian và tiết kiệm được công sức đi lại cho người dân”.

Đến Trung tâm phục vụ hành chính công phường Đồng Sơn để làm thủ tục tách thửa, chuyển quyền sử dụng đất cho con, bà Nguyễn Thị Thuần, tổ dân phố 5, phường Đồng Sơn tỏ ra vui mừng vì mọi thủ tục, hồ sơ được thực hiện nhanh chóng.

Bà Thuần chia sẻ: “Trước đây, nói đến việc làm thủ tục liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chúng tôi rất ngại vì phải qua nhiều bước. Người dân phải đến nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của phường để thực hiện các thủ tục xác nhận, sau đó lên bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế 1 cửa liên thông thành phố để nộp hồ sơ, nên thời gian chờ đợi cũng lâu hơn, mất nhiều công sức hơn. Nay quy trình đã được rút gọn, chỉ thực hiện tại một cấp duy nhất là xã, phường. Điều này không chỉ giúp giảm thời gian, chi phí, mà còn tạo thuận lợi tối đa cho người dân khi thực hiện thủ tục đất đai”.

Theo quy định hiện hành, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu ở cấp xã sẽ gồm ba bước. Bước một, người yêu cầu đến đăng ký, nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Bước hai, trung tâm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, cấp giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ thì trả lại kèm phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để người yêu cầu đăng ký hoàn thiện, bổ sung theo quy định. Bước ba, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, cá nhân, xác định ranh giới cụ thể của thửa đất. Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sẽ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất sau khi nhận được thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định mới là không quá 17 ngày làm việc; đối với đăng ký đất đai kèm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không quá 20 ngày làm việc. Riêng tại địa bàn miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa hoặc nơi có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, thời gian giải quyết có thể kéo dài tối đa 30 ngày làm việc.

Có mặt tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Quảng Ninh, chúng tôi nhận thấy, có rất nhiều người đến làm thủ tục cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực đất đai đã hướng dẫn, giải thích rất chi tiết để người dân nắm được những loại hồ sơ, giấy tờ cần thiết liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

Bà Lê Thị Lệ Hà, chuyên viên Phòng Kinh tế, phụ trách lĩnh vực đất đai xã Quảng Ninh cho rằng: “Việc phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không chỉ tạo nên những tiện ích cho người dân mà còn tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai, giúp cho việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chính xác hơn. Vì, cán bộ ở địa phương sẽ hiểu rõ hơn về địa bàn, địa giới hành chính, nắm được vị trí thửa đất tại địa phương mình nên việc xác minh sẽ rất thuận tiện”.

Đất đai là lĩnh vực hết sức phức tạp, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp nên thường xảy ra những sai sót. Vì vậy, việc phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng đồng nghĩa rằng trách nhiệm của cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực đất đai cũng cao hơn, đòi hỏi quá trình xử lý hồ sơ, thủ tục, xác minh thông tin phải cẩn trọng, chính xác.

Theo đó, để phục vụ người dân một cách hiệu quả, chính xác, Ủy ban nhân dân cấp xã đã có sự chỉ đạo đối với đội ngũ cán bộ, công chức nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong việc giải quyết thủ tục hành chính nói chung và lĩnh vực đất đai nói riêng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị Đoàn Hồng Quân cho rằng: “Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và công chức phường cần thể hiện vai trò trách nhiệm của mình với công việc đang làm. Phải thực sự cần mẫn, lấy tinh thần phục vụ Nhân dân làm đầu để giải quyết công việc, mang đến cho người dân những tiện ích trong điều kiện có thể. Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng cần triển khai các lớp tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức phụ trách lĩnh vực đất đai cấp xã”.

Việc chuyển thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây sang Ủy ban nhân dân cấp xã, phường là bước đi quan trọng trong lộ trình xây dựng chính quyền phục vụ. Đó cũng chính là biểu hiện cụ thể cho tinh thần cải cách hành chính, hướng mạnh về cơ sở, đưa cơ quan công quyền gần hơn với người dân, doanh nghiệp, nhằm mang lại những tiện ích cho Nhân dân.

Nguồn: baoquangtri.vn

LÂM ĐỒNG: HÀNH CHÍNH THÔNG SUỐT - LÒNG DÂN YÊN ÒN - NIỀM TIN CÙNG CỎ

Việc triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính sau sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương tại tỉnh Lâm Đồng đã và đang lan tỏa những tín hiệu tích cực. Đó không chỉ là sự thay đổi về phương thức phục vụ, mà còn là biểu hiện sinh động của một nền hành chính vì dân, gần dân, trọng dân.

Cải cách hành chính - một trong ba đột phá chiến lược - từ lâu đã được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ then chốt nhằm xây dựng một bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tại tỉnh Lâm Đồng, tinh thần đó đã và đang được hiện thực hóa bằng những hành động thiết thực, bằng quyết tâm chính trị cao độ và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Sau hai tuần vận hành chính thức theo mô hình tổ chức mới, toàn bộ 124 xã, phường, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã đi vào hoạt động ổn định, nề nếp. Hệ thống hành chính công các cấp vận hành thông suốt, phục vụ kịp thời nhu cầu của nhân dân, không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc.

Một minh chứng tiêu biểu là tại xã Đức Trọng được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Liên Nghĩa và xã Phú Hội và huyện Đức Trọng. Với dân số hơn 85.000 người, hằng ngày lượng người đến giải quyết thủ tục hành chính rất đông, song mọi hồ sơ đều được tiếp nhận, xử lý nhanh chóng, đúng quy trình. Người dân không còn phải xếp hàng chờ đợi lâu, không còn phải đi lại nhiều lần. Sự hài lòng, tin tưởng được thể hiện rõ trên từng nét mặt, từng lời chia sẻ mộc mạc.

“Tôi đi làm giấy tờ hành chính được các cán bộ ở đây hướng dẫn nhiệt tình, hồ sơ được xử lý kịp thời, tôi cảm thấy rất yên tâm”, Anh Nguyễn Như Huỳnh, một người dân tại xã Đức Trọng, bày tỏ.

Không chỉ riêng khu vực trung tâm, tại những địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số, tinh thần cải cách cũng được quán triệt mạnh mẽ. Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng Bùi Quốc Huân, xã có hơn 86% dân cư là người dân tộc thiểu số, đến thời điểm này, xã đã rà soát, phân loại, niêm yết và công khai 378 thủ tục hành chính lên hệ thống dịch vụ công quốc gia. Toàn bộ các thủ tục này đều được bố phận một cửa của xã giải quyết kịp thời khi người dân có nhu cầu.

“Tuần đầu tiên chúng tôi tiếp nhận được 51 hồ sơ, trong đó có 17 hồ sơ tiếp nhận qua hệ thống trực tuyến, tập trung chủ yếu lĩnh vực đất đai, hộ tịch và chứng thực. Quá trình giải quyết, người dân đến yêu cầu cung cấp các dịch vụ thì chúng tôi đã đáp ứng được. Anh em đã tiếp cận, giải quyết nhiệm vụ của mình; hệ thống máy móc, đường truyền đảm bảo rất tốt”, ông Bùi Quốc Huân nói.

Theo Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng, kể từ ngày 01/7/2025, mỗi ngày toàn tỉnh tiếp nhận trên 1.000 hồ sơ hành chính qua các kênh trực tiếp và trực tuyến. Các phần mềm quản lý văn bản, hệ thống một cửa điện tử hiện đại đã được đồng bộ hóa tới tất cả các cấp, bảo đảm tiến độ, chất lượng xử lý hồ sơ và tăng cường tính minh bạch, công khai.

Với những kết quả nổi bật trên, tỉnh Lâm Đồng hiện đang nằm trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trong giai đoạn đầu tổ chức lại chính quyền hai cấp.

Những chuyển động tích cực từ bộ máy hành chính tỉnh Lâm Đồng không chỉ là thước đo cho sự thành công trong cải cách, mà còn là biểu tượng cho sự đổi mới tư duy, lấy phục vụ nhân dân làm mục tiêu cao nhất. Trong bối cảnh cả nước đang nỗ lực xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kiến tạo và phục vụ, những thành quả ấy xứng đáng được ghi nhận và nhân rộng.

Hành chính thông suốt - lòng dân yên ổn - niềm tin củng cố. Đó chính là nền tảng vững chắc để tỉnh Lâm Đồng tiếp tục bứt phá, phát triển nhanh, bền vững, toàn diện trong thời kỳ mới.

Nguồn: daidoanket.vn

ĐỒNG THÁP: ĐẨY MẠNH SỐ HOÁ 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

Chiều ngày 15/7/2025, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp Lê Quốc Phong chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp (Ban Chỉ đạo).

Hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù

Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh Đồng Tháp cũ đề ra 27 nhiệm vụ trọng tâm và 3 nhiệm vụ thường xuyên. Trong 6 tháng đầu năm 2025 đã đề ra 12 nhiệm vụ trọng tâm, kết quả đã hoàn thành 6/12 nhiệm vụ, đang triển khai 6/12 nhiệm vụ, trong đó có 01/12 nhiệm vụ đang chờ hướng dẫn của Trung ương. Đối với chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh Tiền Giang (trước khi sáp nhập) đề ra 45 nhiệm vụ trọng tâm và 3 nhiệm vụ thường xuyên. Trong 6 tháng đầu năm 2025 đề ra 26 nhiệm vụ trọng tâm, kết quả hoàn thành 22/26 nhiệm vụ; đang triển khai 2/26 nhiệm vụ; có 01/26 nhiệm vụ đang chờ hướng dẫn của Trung ương.

Nhìn chung, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại tỉnh Đồng Tháp trong thời gian qua đạt được những kết quả tích cực, thể hiện sự chủ động, quyết tâm và nỗ lực của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cùng các cấp, ngành và địa phương.

Song song đó, hoạt động thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp được quan tâm thông qua các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc ký kết hợp tác 3 bên với Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và Công ty Vĩnh Hoàn, xác định 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể, cho thấy sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà nước, nhà khoa học và doanh nghiệp để giải quyết các bài toán thực tiễn.

Tỉnh Đồng Tháp đang xây dựng kế hoạch hành động với chỉ tiêu chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt ít nhất 1% tổng chi ngân sách địa phương và tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 2% GRDP cho thấy sự cam kết mạnh mẽ về nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực này...

Thời gian tới, tỉnh Đồng Tháp tập trung hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại cơ sở, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ và triển khai đào tạo chuyên sâu về AI (trí tuệ nhân tạo), IoT (Internet vạn vật), AR (thực tế tăng cường), VR (thực tế ảo), Big Data (dữ liệu lớn)...

Đồng thời, đẩy mạnh triển khai Đề án chuyển đổi số, số hóa 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện, phát triển chữ ký số, công dân số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và thúc đẩy học tập số trong cộng đồng, khẩn trương rà soát dự án Công viên phần mềm Mekong; ban hành chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao và xây dựng cơ chế đặt hàng cho doanh nghiệp công nghệ số thực hiện nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số...

Xây dựng chuyên đề về đột phá chiến lược khoa học, công nghệ

Phát biểu tại cuộc họp, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp Lê Quốc Phong nhấn mạnh, thời gian tới cần khẩn trương làm việc với Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh để triển khai chương trình hợp tác về công nghệ sinh học. Cần sớm thành lập nhóm nghiên cứu, tổ công tác liên ngành, vận hành theo cơ chế “3 nhà”: Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp nhằm cụ thể hóa chương trình thành các dự án thực tiễn, phục vụ trực tiếp cho phát triển các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh Đồng Tháp.

Bí thư Tỉnh ủy Lê Quốc Phong đề nghị nghiên cứu phân công nhóm xây dựng báo cáo chuyên đề thực hiện đột phá chiến lược của tỉnh trong giai đoạn 2025 - 2030. Thành lập Hội đồng tư vấn về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Hội đồng này sẽ là kênh tham vấn trực tiếp cho lãnh đạo tỉnh, họp định kỳ mỗi tháng một lần, tạo cơ chế phản biện khoa học và thúc đẩy sự gắn kết giữa nhà nghiên cứu và nhà quản lý.

Các ngành liên quan chủ động đề xuất các chính sách tôn vinh, vinh danh nhà khoa học, nhà sáng chế, các nhóm nghiên cứu có đóng góp cho sự phát triển của tỉnh. Việc sàng lọc và tôn vinh các ý tưởng, sáng kiến tiêu biểu nên được tổ chức hằng năm, gắn với các chính sách hỗ trợ nghiên cứu và thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tạo ra một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo năng động, có trọng tâm. Phải có những nhóm động lực, nhóm nòng cốt về khoa học - công nghệ để dẫn dắt sự phát triển.

Từ nay đến cuối năm 2025, các ngành và các cơ sở nghiên cứu đề tài, xác định nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2026, đồng thời có tầm nhìn dài hơi hơn, phục vụ cả nhiệm kỳ 2025 - 2030. Mở ra không gian sáng tạo, điều kiện thuận lợi, tháo gỡ các rào cản về cơ chế tài chính, thanh quyết toán và quy trình hành chính, để các nhà khoa học toàn tâm nghiên cứu và ứng dụng.

Về chuyển đổi số, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp Lê Quốc Phong yêu cầu đặc biệt quan tâm đến 2 trung tâm hành chính công của tỉnh và trung tâm phục vụ hành chính công của 102 xã, phường. Cần bảo đảm trang thiết bị đồng bộ, đầy đủ, nhất là ở những địa phương ở xa - nơi người dân càng cần được phục vụ thuận tiện.

Cùng với đó, phải sớm hình thành đội ứng phó nhanh với sự cố kỹ thuật, chia đều theo từng khu vực để xử lý kịp thời, hạn chế gián đoạn hoạt động hành chính. Đặc biệt là đẩy mạnh số hóa toàn bộ tài liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tiến tới cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh - làm nền tảng cho phân tích, dự báo, điều hành thông minh...

Nguồn: baochinhphu.vn

VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA CÔNG CHỨC CẤP CƠ SỞ TRONG TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Tóm tắt: Công chức cấp cơ sở (cấp xã) thuộc biên chế của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; được xếp lương theo ngạch, bậc tương ứng với vị trí việc làm được giao đảm nhiệm nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức. Công chức cấp cơ sở có vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước, là người trực tiếp đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào đời sống thực tiễn, thực hiện công tác quản lý hành chính nhà nước, dịch vụ công tới người dân, tổ chức, là người đại diện cho chính quyền cơ sở phục vụ Nhân dân, tổ chức. Để có được đội ngũ công chức cấp cơ sở ngang tầm nhiệm vụ mới, cần thực hiện các giải pháp về cải cách thể chế, nâng cao năng lực thực thi công vụ, hiện đại hóa hoạt động công vụ và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách.

Những chủ trương, định hướng chung về công chức cơ sở

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” đưa ra mục tiêu tổng quát: Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư “Về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị” đã đưa ra nội dung quan trọng về sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã. Trong đó: (1) Đối với cấp xã: Cần xác định rõ các mô hình chính quyền địa phương cấp xã đối với khu vực đô thị, nông thôn, miền núi, đồng bằng, hải đảo, quy mô dân số, diện tích, lịch sử, văn hoá, các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo... Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, định biên của chính quyền địa phương cấp xã. (2) Làm rõ mối quan hệ công tác giữa các cấp chính quyền địa phương (giữa cấp tỉnh và cấp xã); mối quan hệ công tác theo ngành dọc từ Trung ương đến cấp xã (giữa Bộ, ngành Trung ương, các sở chuyên ngành và đơn vị, cá nhân phụ trách theo lĩnh vực), bảo đảm hoạt động thuận lợi, đồng bộ, liên thông, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ các điều kiện bảo đảm để chính quyền cấp xã hoạt động hiệu quả trước, trong và sau khi sắp xếp.

Kết luận số 127-KL/TW đã chỉ rõ: Nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp với phạm vi là các vấn đề về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Thanh tra, Luật Quy hoạch, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức toà án nhân dân, Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân, các luật liên quan, các văn bản, nghị định về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương và xử lý tài sản nhà nước sau sắp xếp tổ chức bộ máy ở địa phương.

Với công chức cấp cơ sở (cấp xã), trong dự thảo Luật Cán bộ, công chức (năm 2025) nêu rõ các vị trí việc làm là: lãnh đạo, quản lý; chuyên môn, nghiệp vụ và hỗ trợ, phục vụ. Công chức cơ sở là công chức trong cơ quan nhà nước làm việc ở cơ quan địa phương theo vị trí việc làm là: Công chức làm công việc lãnh đạo, quản lý; Công chức làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ và công chức làm công việc hỗ trợ, phục vụ. Như vậy, công chức cơ sở không còn phân biệt riêng là công chức cấp xã, được xác định là công chức nói chung và khi những người có đủ các điều kiện theo luật, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức. Công chức cấp xã theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019) sẽ có thay đổi, theo tinh thần mới, thuộc biên chế của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; được xếp lương theo ngạch, bậc tương ứng với vị trí việc làm được giao đảm nhiệm nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức. Trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tinh giản theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện tinh giản.

Đối với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là cấp tỉnh và cấp cơ sở (cấp xã), Ủy ban nhân dân cấp cơ sở trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý, sử dụng công chức theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Vị trí, vai trò của công chức cấp cơ sở

Công chức cấp cơ sở có vị trí quan trọng trong hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp. Với vị trí cơ sở trong hệ thống các cơ quan nhà nước, là vị trí trực tiếp chuyển tải những chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước tới Nhân dân, tới cộng đồng xã hội, là vị trí của người thực thi công vụ trực tiếp đối với người dân và tổ chức trong cung cấp dịch vụ công. Với vị trí là người đại diện cho quyền lực nhà nước cấp cơ sở, công chức cấp cơ sở là đại diện của những biểu hiện tốt đẹp của Nhà nước đối với công dân, tổ chức, doanh nghiệp, thể hiện sự phục vụ, sự cống hiến cho Nhà nước, cho Nhân dân.

Vai trò của công chức cấp cơ sở thể hiện ở những khía cạnh như:

(1) Vai trò tổ chức thông tin, chuyển tải thông tin. Thực hiện vai trò tham gia tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

(2) Vai trò thực thi quyền lực nhà nước. Thực hiện vai trò tham gia quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, quản trị hiện đại, trong sạch, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân. Đồng thời, thực hiện vai trò người giúp lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp cơ sở trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân, bảo đảm quyền con người, giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

(3) Vai trò người đại diện, hướng dẫn. Thực hiện vai trò người đại diện, người hướng dẫn của chính quyền cấp cơ sở trong việc tham gia chỉ đạo, xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp liên quan đến thiên tai, bão lụt, dịch bệnh tại địa bàn và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động tự quản của thôn.

(4) Vai trò gương mẫu, đi đầu trong xây dựng chính quyền địa phương, xây dựng quê hương, cộng đồng. Với vai trò, nêu gương dẫn dắt, công chức cấp cơ sở thực hiện lối sống lành mạnh, phục vụ Nhân dân, thực hành đạo đức công vụ, giao tiếp hiệu quả, không vụ lợi, tham ô, tham nhũng, tiêu cực, không hách dịch cửa quyền, không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích riêng. Thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Trên cơ sở vị trí, vai trò quan trọng của công chức cấp cơ sở, trong giai đoạn đổi mới hiện nay, cần nhận diện những cơ hội và thách thức đối với đội ngũ công chức cấp cơ sở.

Thứ nhất là cơ hội phát triển. Đội ngũ công chức cấp cơ sở được tham gia vào cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy nhà nước, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Giai đoạn 2025 - 2030 là thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu 100 năm thành lập nước. Điều này cũng đặt ra yêu cầu cấp bách thực hiện quyết liệt cuộc cách mạng xây dựng hệ thống chính trị thật sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, sáp nhập đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, xây dựng đội ngũ công chức cấp cơ sở có phẩm chất, năng lực thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Thứ hai là cơ hội xây dựng và hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ. Xây dựng và hoàn thiện thể chế theo tinh thần “vừa chạy, vừa xếp hàng”, “vừa làm, vừa hoàn thiện, không cầu toàn” để nhanh chóng đưa chủ trương, chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước đi vào thực tiễn cuộc sống. Rà soát các quy định pháp luật có liên quan để chủ động chuẩn bị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo đúng quy định, bảo đảm chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được triển khai nhanh nhất sau khi được Trung ương thống nhất thông qua. Tập trung hoàn thiện pháp luật về công tác cán bộ, về tổ chức, hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, gắn với tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Thứ ba là cơ hội cơ cấu lại đội ngũ công chức, xây dựng đội ngũ công chức cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước. Cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy nhà nước, sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, luôn gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh. Từng bước xây dựng đội ngũ công chức cấp cơ sở có năng lực thực thi công vụ và phẩm chất tốt phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm, phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công vụ.

Bên cạnh những cơ hội, trong thời gian tới cũng đặt ra những thách thức đối với đội ngũ công chức cấp cơ sở.

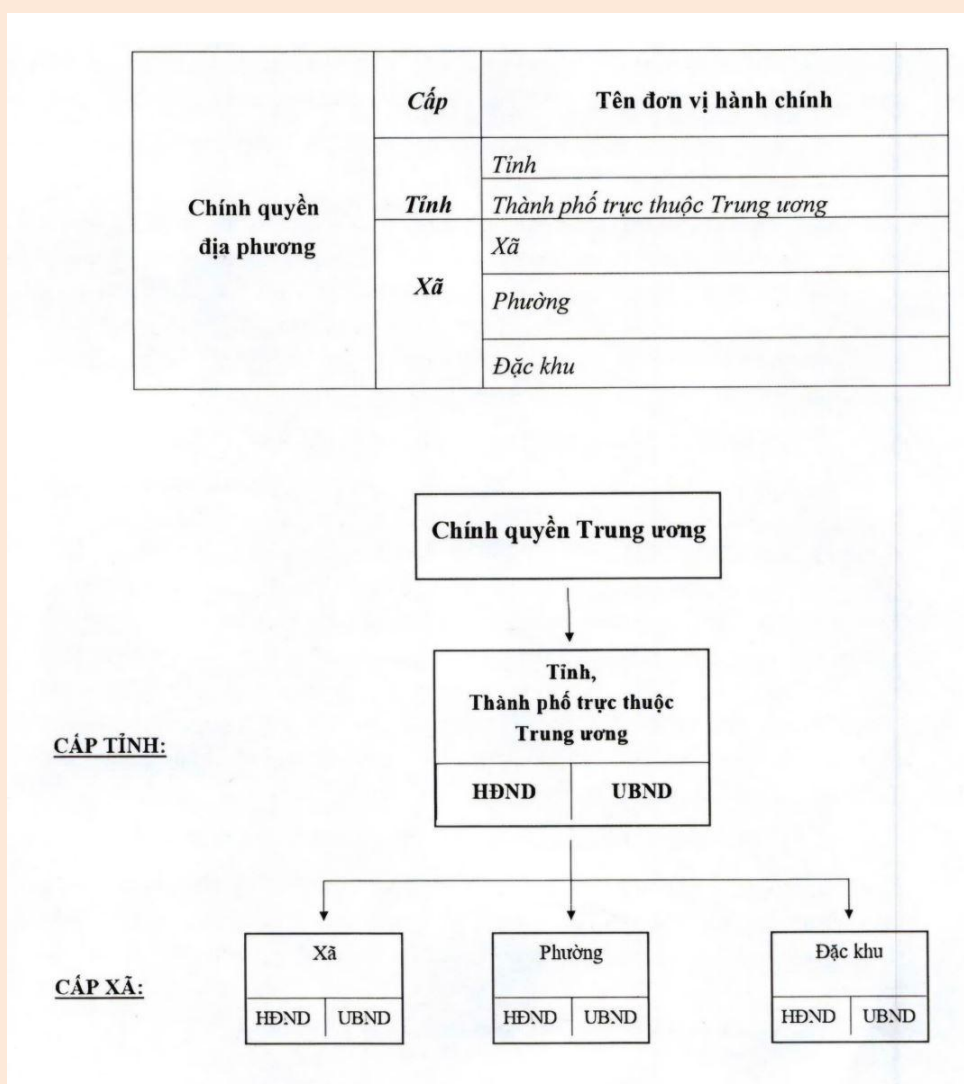
Một là, thách thức về mặt tổ chức là một trong những vấn đề khó khăn nhất. Sáp nhập đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp đặt ra những thách thức to lớn về công tác tổ chức. Tổ chức sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, tổ chức bộ máy bên trong của các đơn vị hành chính. Việc tổ chức lại các đơn vị hành chính hướng đến sự phát triển chung của đất nước, nâng cao đời sống của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu chung cho công cuộc đổi mới cũng như nguyện vọng của Nhân dân. Việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy, phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ là yêu cầu bắt buộc, phải được thực hiện một cách khoa học, bài bản và hợp lý, bảo đảm không bỏ sót nhiệm vụ quan trọng; đồng thời, kiên quyết chấm dứt tình trạng trùng lặp, lãng phí. Tuy nhiên, điều này không đơn giản, đòi hỏi sự quyết tâm cao, vượt qua lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, bởi việc sáp nhập cấp tỉnh, mở rộng cấp xã, phân công lại chức năng thường gặp phải sự phản ứng từ các cơ quan liên quan, đặc biệt là những đơn vị, cá nhân có nguy cơ bị ảnh hưởng đến lợi ích.

Hai là, thách thức về mặt nhân sự. Sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp liên quan đến nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp cơ sở, đến việc cắt giảm biên chế và sắp xếp lại đội ngũ nhân sự. Đây là vấn đề nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp, tác động đến công việc, tâm lý và quyền lợi của các công chức. Cần chú trọng đến xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hợp lý, giải quyết thỏa đáng, vì việc sáp nhập đơn vị hành chính, tinh giản biên chế có thể dẫn đến tình trạng bất mãn, mất niềm tin vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; thậm chí ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội, gây khó khăn lớn trong quá trình thực hiện cuộc cải cách đổi mới. Do đó, cần có các chính sách hỗ trợ thích hợp về tài chính, đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, bố trí công tác phù hợp để công chức an tâm công tác, cống hiến.

Ba là, thách thức về mặt văn hóa, xã hội và tư duy. Tâm lý e ngại thay đổi, tư duy “an phận”, sợ khó, tìm cách vụ lợi, né tránh trách nhiệm, thiếu tinh thần đổi mới, sáng tạo vẫn còn là một hiện tượng khá phổ biến trong các cơ quan hành chính nhà nước vốn có tính ổn định. Sự thay đổi đi đôi với việc phá bỏ những “lối mòn”, đòi hỏi sự thích ứng với môi trường làm việc mới, áp lực công việc lớn hơn và yêu cầu về năng lực cao hơn. Điều này khiến nhiều người cảm thấy lo ngại, thiếu động lực làm việc, chọn phương án “an toàn” hoặc có biểu hiện ngậm chổng đối. Sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp không chỉ đòi hỏi phải thay đổi về thể chế, về cơ cấu tổ chức mà còn là cuộc cách mạng về tư duy, nhận thức quản lý, từ chỗ coi trọng số lượng sang tập trung vào chất lượng

và hiệu quả công việc. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy cho đội ngũ công chức cấp cơ sở; đồng thời kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, cản trở quá trình đổi mới.

Bốn là, thách thức về hiện đại hóa hoạt động công vụ. Những thách thức trong việc phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ hoạt động công vụ, áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số vào hoạt động công vụ. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức cấp cơ sở nâng cao năng lực thực thi công vụ, áp dụng thành thạo các quy trình mới trong môi trường số, học tập rèn luyện các kỹ năng mới đảm bảo hoạt động trong môi trường số với năng suất cao.



Phương án tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp”.

Một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển đội ngũ công chức cấp cơ sở, nâng cao năng lực thực thi công vụ

Để có được đội ngũ công chức cấp cơ sở sau sáp nhập đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp vững mạnh, hoạt động đạt hiệu quả cao, cần triển khai một hệ thống

giải pháp đồng bộ, toàn diện và khoa học, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu mới trong thời đại chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Thứ nhất, giải pháp về cải cách thể chế đối với công tác cán bộ, công chức cấp cơ sở. Đây là giải pháp nền tảng để tạo ra cơ sở pháp lý và chính sách đồng bộ hỗ trợ cho việc sáp nhập đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác cán bộ, về phát triển đội ngũ công chức cấp cơ sở. Để thực hiện cải cách thể chế một cách hiệu quả, cần tập trung xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ tái cơ cấu tổ chức, tinh giản biên chế, sàng lọc đội ngũ công chức cấp cơ sở, bảo đảm sự rõ ràng, minh bạch, đồng bộ và khả thi. Cần thực hiện một cách khoa học:

(1) Rà soát, đánh giá tổng thể những vấn đề liên quan đến các đơn vị hành chính, đội ngũ công chức cấp cơ sở, những vấn đề lý luận và thực tiễn. Xem xét hoạt động của chính quyền địa phương, hệ thống vị trí việc làm, nhằm loại bỏ tình trạng chồng chéo, trùng lặp và phân bổ lại nhiệm vụ một cách khoa học.

(2) Xây dựng mô hình chung về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, về quản lý đội ngũ công chức, đảm bảo phù hợp giữa lý thuyết, thực tiễn và xu thế phát triển của tổ chức bộ máy và quản lý nhân sự trên thế giới.

(3) Xác định rõ chức năng của từng cấp, hệ thống vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ từng vị trí việc làm và nhân sự.

(4) Tiếp tục xây dựng các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng bởi quá trình tinh gọn bộ máy, bao gồm các chính sách tái đào tạo, chuyển đổi vị trí việc làm và bảo đảm quyền lợi chính đáng của công chức. Việc cải cách thể chế về công tác cán bộ, công chức cấp cơ sở cần được thực hiện một cách đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, với sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành để tạo ra môi trường thuận lợi cho quá trình sắp xếp các đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp và tinh giản biên chế. Phát triển nguồn nhân lực khu vực công nói chung, đội ngũ công chức cấp cơ sở nói riêng, cần chú trọng công tác xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý, khuyến khích hiệu suất hoạt động công vụ, năng lực giải quyết vấn đề. Đồng thời, đối với những công chức cấp cơ sở có tinh thần học hỏi, đổi mới sáng tạo được xem là yếu tố quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thứ hai, giải pháp về nâng cao năng lực thực thi công vụ, sàng lọc, tinh giản biên chế.

Đây là giải pháp then chốt để bảo đảm chất lượng và hiệu quả của hoạt động công vụ sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp. Trong bối cảnh mới, yêu cầu đối với đội ngũ công chức cấp cơ sở có trình độ chuyên môn phù hợp vị trí việc làm, có khả năng thích ứng với môi trường làm việc hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Nâng cao năng lực thực thi công vụ của đội ngũ công chức cơ sở cần tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn hóa, đáp ứng các yêu cầu công việc của vị trí việc làm ngày càng phức tạp. Chú trọng việc sắp xếp lại đội ngũ công chức cấp cơ sở một cách hợp lý, bảo đảm mỗi công chức đều được bố trí theo vị

trí việc làm, công việc phù hợp với năng lực, sở trường để phát huy tối đa tiềm năng, sức sáng tạo, năng lực làm việc hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, cần tập trung nghiên cứu hoàn thiện công tác đánh giá, phân loại công chức một cách khách quan, công khai, dựa trên kết quả làm việc và đóng góp thực tế. Từng bước nghiên cứu ứng dụng đánh giá công chức cấp cơ sở theo chỉ số thực thi công vụ chính - KPI. Những nhân sự có năng lực chưa phù hợp với vị trí việc làm, kết quả công vụ còn hạn chế cần được bồi dưỡng, đào tạo lại hoặc chuyển đổi công việc phù hợp hơn, trong khi những cá nhân có năng lực vượt trội cần được tạo điều kiện để phát huy tối đa khả năng, kịp thời phát hiện, bổ nhiệm những người có đức, có tài vào các vị trí quan trọng trong bộ máy hành chính nhà nước.

Thứ ba, giải pháp về hiện đại hóa hoạt động công vụ, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động công vụ.

Có thể nói, đây là giải pháp mang tính đột phá giúp tối ưu hóa quy trình làm việc và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, việc đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước là giải pháp quan trọng để giảm tải công việc hành chính và tinh giản biên chế. Việc xây dựng các mô hình quản trị thông minh, như chính phủ điện tử và thành phố thông minh, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công một cách thuận lợi, đồng thời nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của bộ máy hành chính nhà nước. Ứng dụng chuyển đổi số cần được chú trọng đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin, đồng thời nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ công chức cơ sở giúp họ có thể làm chủ công nghệ, thích ứng với môi trường làm việc số.

Thứ tư, giải pháp về công tác truyền thông, minh bạch thông tin, công khai kết quả thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, tinh giản biên chế, sàng lọc nhân sự, bảo đảm sự đồng thuận xã hội.

Đây là giải pháp có tầm quan trọng nhằm tạo niềm tin cho người dân, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để họ hiểu rõ và tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, tinh giản biên chế, qua đó sẵn sàng ủng hộ, hợp tác và tham gia vào quá trình này. Từng bước xây dựng, hoàn thiện các cơ chế tiếp nhận và giải quyết kịp thời những phản hồi, ý kiến đóng góp của người dân và tổ chức, bảo đảm quyền lợi chính đáng cho cán bộ, công chức, viên chức - những người bị ảnh hưởng trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Sự đồng thuận từ xã hội, từ hệ thống chính trị sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ để quá trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp diễn ra thuận lợi, bảo đảm sự phát triển lâu dài và bền vững của đất nước.

PGS. TS. Ngô Thành Can, nguyên Phó Trưởng khoa

Khoa Tổ chức và quản lý nhân sự, Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.
2. Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư “về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”.
3. Học viện Hành chính Quốc gia (2021), Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Nxb Bách khoa Hà Nội.
4. Ngô Thành Can chủ biên (2018), Công vụ và quản lý thực thi công vụ, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Ngô Thành Can (2018), Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, Nxb Tư pháp.
6. <https://suckhoedoisong.vn/sap-nhap-tinh-thanh-sap-xep-don-vi-hanh-chinh-cong-chuc-phai-pha-bo-loi-mon-an-phan-169250404212751958.htm> truy cập ngày 11/4/2025.

VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP: ĐỐI MẶT VỚI HẠN CHẾ ĐỂ CÓ GIẢI PHÁP LÂU BỀN

Sau 2 tuần triển khai, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã cho thấy những bước khởi đầu vững chắc. Tuy còn những thách thức nhưng dấu hiệu tích cực là sự ổn định trong vận hành và không có gián đoạn gì lớn.

Đó là chia sẻ của TS. Lê Thương Huyền, Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, khi trao đổi với Phóng viên Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam.

Giải quyết vấn đề về nhân lực, hạ tầng công nghệ và cơ chế phân cấp, phân quyền

Phóng viên: Tiến sĩ có nhận xét gì sau 2 tuần chúng ta triển khai chính quyền địa phương 02 cấp?

TS. Lê Thương Huyền: Sau 2 tuần triển khai, các địa phương đã hoàn thành việc kiện toàn bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, bước đầu ghi nhận những tín hiệu tương đối khả quan. Tuy còn những thách thức về phân cấp, phân quyền và hoàn thiện hạ tầng, nhưng sự ổn định trong vận hành và không có gián đoạn lớn nào là dấu hiệu tích cực. Với khối lượng công việc rất lớn, việc phát sinh những vướng mắc là điều khó tránh khỏi.

Thực tiễn cho thấy, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại một số xã còn bất cập, tập trung vào 4 nhóm vấn đề sau: con người và cơ sở vật chất; hệ thống thông tin và phần mềm nghiệp vụ; sự tham gia của người dân và yếu tố địa lý; cơ chế phối hợp liên ngành.

Một trong những hạn chế rõ rệt nhất là bài toán về nhân lực. Nguồn nhân lực chuyên sâu còn hạn chế, chưa thể bố trí đủ cán bộ chuyên môn tại cấp xã. Theo Nghị định số 150/2025/NĐ-CP, hệ thống phòng chuyên môn cấp xã/phường có 3 phòng, gồm văn phòng, văn hóa - xã hội, kinh tế hoặc kinh tế - hạ tầng - đô thị, mỗi phòng phụ trách từ 5 chuyên ngành, trong khi biên chế còn hạn chế.

Hạ tầng công nghệ cũng là điểm nghẽn. Hệ thống hạ tầng dùng chung của các trung tâm phục vụ hành chính công vào lúc cao điểm xảy ra chậm nghẽn, phải thực hiện thủ công. Ở vùng sâu, vùng xa, người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, còn chưa quen với phương thức giao dịch hành chính mới, hạn chế trong việc sử dụng công nghệ.

Đây là một cuộc cách mạng hành chính rất lớn, nên những hạn chế này hoàn toàn không phải là điều bất ngờ. Tuy nhiên, những vấn đề về nhân lực, hạ tầng công nghệ và cơ chế phân cấp, phân quyền cần được giải quyết khẩn trương để tránh ảnh hưởng đến hiệu quả dài hạn của mô hình. Điều quan trọng là chúng ta cần đối mặt với những hạn chế này và có các giải pháp tích cực.

Phóng viên: Trong 2 tuần đầu triển khai tại một số địa phương đôi khi xảy ra tình trạng cán bộ, công chức còn lúng túng với mô hình quản lý mới, lúng túng trong thao tác cập nhật thông tin, dữ liệu dẫn đến việc chậm tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho người dân. Tiến sĩ có đề xuất

giải pháp gì trong việc đào tạo cán bộ cấp xã, phường để họ nhanh chóng đáp ứng yêu cầu công việc mới?

TS. Lê Thương Huyền: Về giải pháp tức thời (3 tháng): Chúng ta cần tổ chức các chương trình đào tạo tăng tốc (Fast track). Cụ thể: Tổ chức các khóa đào tạo cấp tốc 3 - 5 ngày tập trung vào kỹ năng cốt lõi: Thao tác hệ thống thông tin, quy trình xử lý hồ sơ mới và hiểu biết về thẩm quyền được phân cấp. Có thể cử các cán bộ có kinh nghiệm từ cấp tỉnh về hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở 1 - 2 tháng đầu sau sáp nhập. Các tỉnh nên thiết lập đường dây nóng 24/7 để cán bộ cơ sở có thể tham vấn ngay khi gặp khó khăn hoặc phát triển cảm nang số hóa và trợ lý ảo cho cán bộ, công chức cấp xã dưới dạng ứng dụng của điện thoại để có thể tra cứu chi tiết, kịp thời.

Giải pháp trung và dài hạn (3 - 12 tháng): Xây dựng chương trình đào tạo theo vị trí việc làm. Thiết kế các module đào tạo riêng biệt cho từng phòng chuyên môn. Chính phủ có thể xây dựng nền tảng học trực tuyến với video hướng dẫn, cho phép cán bộ tự học theo tốc độ riêng, phù hợp với điều kiện làm việc tại cơ sở. Có thể xây dựng những phần mềm mô phỏng các tình huống xử lý hồ sơ thường gặp, tạo môi trường cho phép cán bộ thực hành không giới hạn mà không ảnh hưởng đến công việc thực tế. Các địa phương chung tay thiết lập mạng lưới chia sẻ kinh nghiệm. Cần xây dựng cơ chế cơ chế “phòng lỗi” và học từ sai lầm, tạo môi trường cho phép cán bộ được phép mắc lỗi trong quá trình học hỏi.

Bên cạnh đó cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực cán bộ cấp xã theo chuẩn quốc tế để có thể đánh giá đúng chất lượng nguồn nhân lực cũng như làm căn cứ để điều chỉnh kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức. Đương nhiên, không thể không nói đến các giải pháp về cơ chế chính sách để đãi ngộ, động viên. Nên thiết lập chế độ phụ cấp đặc biệt cho cán bộ trong giai đoạn chuyển đổi và xây dựng chính sách ưu tiên cho những cán bộ thích ứng nhanh với mô hình mới.

Quy chế giám sát chuyên biệt

Phóng viên: Tại các tỉnh miền núi, vùng sâu vùng xa, nhiều xã có cách làm sáng tạo là triển khai mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc “chính quyền lưu động” về tận thôn, bản phục vụ người dân. Về lâu dài đây có phải là giải pháp hay không, thưa Tiến sĩ?

TS. Lê Thương Huyền: Trước mắt đó là một sáng kiến rất thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Mô hình này giải quyết khá tốt bài toán khoảng cách địa lý, tạo sự gần gũi, thân thiện với người dân, chi phí triển khai không quá cao và đáp ứng nhu cầu tức thời của người dân vùng sâu, vùng xa.

Dưới góc độ quản trị học, tôi cho rằng đây là giải pháp cầu nối tốt trong ngắn hạn và trung hạn, nhưng không nên xem đây là giải pháp dài hạn. Mô hình này cũng có thể nhìn thấy một số điểm hạn chế như: khó đảm bảo tính nhất quán trong chất lượng dịch vụ; thiếu tính bền vững về tài chính và nhân lực; không thể bao phủ thường xuyên tất cả thôn, bản. Và việc thực hiện chính quyền lưu động sẽ khó có thể thúc đẩy năng lực tự giải quyết của người dân.

Về chiến lược dài hạn (2 - 5 năm), cần đầu tư mạnh vào hạ tầng viễn thông tại vùng sâu vùng xa; đào tạo người dân sử dụng dịch vụ số, thiết lập các điểm truy cập internet cộng đồng tại trung tâm thôn bản.

Với khoảng thời gian 5 - 10 năm, chúng ta cần chuyển sang chính quyền số một cách toàn diện. Người dân hoàn toàn có thể thực hiện qua internet, chính quyền lưu động chỉ còn vai trò hỗ trợ cho những trường hợp rất đặc biệt.

Tóm lại, mô hình chính quyền lưu động là giải pháp tốt cho hiện tại, nhưng cần có lộ trình rõ ràng để chuyển đổi sang mô hình bền vững hơn trong tương lai.

Phóng viên: Với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cấp xã được phân cấp, phân quyền nhiều hơn, trong khi cơ chế giám sát chưa hoàn thiện. Theo Tiến sĩ, cần giải pháp gì để tránh tình trạng cán bộ xã lạm quyền gây khó dễ cho dân?

TS. Lê Thương Huyền: Muốn giám sát có hiệu quả thực sự, quan trọng nhất là phải tạo được một “hệ sinh thái giám sát” đa chiều, trong đó mọi quyền lực đều được kiểm soát và cân bằng, đảm bảo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền triệt để, đồng thời thiết kế công cụ để tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực.

Chúng ta vẫn triển khai các biện pháp giám sát truyền thống, đó là cơ chế giám sát của Hội đồng nhân dân cấp xã, phát huy tối đa chức năng giám sát của Mặt trận Tổ quốc; tăng cường thanh tra, kiểm tra của cấp tỉnh, thực hiện thanh tra đột xuất, không báo trước ít nhất 1 lần/năm; giám sát qua báo chí và các tổ chức xã hội. Đồng thời, xây dựng cơ chế giám sát mới thông qua hệ thống công nghệ như: đẩy mạnh triển khai chính quyền điện tử ở cấp xã, sử dụng công nghệ để tự động hóa các thủ tục hành chính, giảm sự can thiệp trực tiếp của cán bộ, từ đó hạn chế cơ hội lạm quyền; tạo kênh hotline riêng để dân tố cáo trực tiếp lên cấp tỉnh; thiết lập ứng dụng di động cho phép dân đánh giá dịch vụ công ngay tại chỗ.

Cơ chế kiểm soát quyền lực nội bộ cần phải được phát huy mạnh mẽ. Cần thường xuyên tổ chức họp dân để đánh giá hoạt động cán bộ xã; tăng cường năng lực cho Ban Thanh tra nhân dân với đào tạo chuyên sâu về pháp luật; Phân tách rõ ràng thẩm quyền tiếp nhận và phê duyệt hồ sơ...

Trong công tác cán bộ, thực hiện luân phiên nhiệm vụ để tránh độc quyền. Và một nguyên tắc không thể thiếu đó chính là xây dựng cơ chế xử lý nghiêm minh, có tính răn đe cao như: công khai kết quả xử lý vi phạm trên website, báo cáo Nhân dân; cam kết xử lý khiếu nại về cán bộ xã trong vòng thời gian khoảng 15 ngày, và người đứng đầu chịu trách nhiệm liên đới khi có vi phạm nghiêm trọng.

Để những giải pháp trên có thể thực hiện một cách hiệu quả, Nhà nước cần ban hành Quy chế giám sát chuyên biệt cho mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Cần phải thể chế hóa phạm vi, thẩm quyền, phương thức giám sát đối với từng chủ thể nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc giám sát chồng chéo. Đồng thời, thiết lập chế độ khen thưởng, động viên cán bộ phục vụ tốt, tăng phụ cấp cho cán bộ xã để giảm động cơ tiêu cực.

Các giải pháp trên cần được triển khai đồng bộ, kết hợp giữa tăng cường giám sát, nâng cao năng lực cán bộ, minh bạch hóa thông tin và trao quyền cho người dân. Trong đó, ứng dụng công nghệ và hoàn thiện khung pháp lý là yếu tố then chốt để đảm bảo hiệu quả lâu dài.

Nguồn: vov.vn

SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỘ MÁY: CẦN SỰ ĐỒNG HÀNH VÀ THẤU CẢM

Theo TS. Hoàng Ngọc Vinh, Nguyên Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp - Bộ Giáo dục và Đào tạo, một bộ máy tinh gọn không thể vận hành trơn tru nếu lòng người chưa thật sự an ổn. Ngược lại, nếu cán bộ thấy mình được tôn trọng, lắng nghe và hỗ trợ, họ sẽ là lực đẩy lớn nhất để cải cách thành công.

Việc sắp xếp lại đơn vị hành chính, đặc biệt là sáp nhập tỉnh, bỏ cấp huyện và sáp nhập xã, đang diễn ra tại Việt Nam là một cuộc cải cách hành chính quy mô lớn, với mục tiêu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý và phù hợp xu thế phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những điều chỉnh về cơ cấu tổ chức, điều không thể bỏ qua là những chuyển động âm thầm nhưng sâu sắc trong lòng đội ngũ cán bộ - những người trực tiếp chịu tác động. Tâm lý của họ, dù không phải lúc nào cũng được nói ra, phản ánh những băn khoăn, lo lắng rất thật và rất người - điều tất yếu trong mọi cuộc chuyển đổi lớn.

Cán bộ hành chính làm việc trong một hệ thống vốn đề cao tính thứ bậc, vị thế công tác và sự gắn bó với địa phương. Khi một huyện bị giải thể, một xã bị sáp nhập hoặc một tỉnh trở thành bộ phận của tỉnh lớn hơn, đó không chỉ là thay đổi về bản đồ hành chính, mà còn là thay đổi về “tọa độ công tác” của con người.

Một cán bộ giữ vai trò lãnh đạo cấp huyện bỗng trở thành cấp phó hoặc không còn vị trí tương đương trong bộ máy mới. Một cán bộ tỉnh phải điều về xã, hoặc ngược lại, chuyển đến tỉnh xa - sẽ cảm nhận rõ sự hẫng hụt nào đó trong nhịp sống cá nhân và nghề nghiệp.

Tâm lý lo lắng, cảm giác hụt hẫng trong một số trường hợp, không phải là điều bất thường. Đó là phản ứng tự nhiên trước thay đổi lớn, chạm đến những vấn đề cốt lõi: vị thế nghề nghiệp, khoảng cách gia đình - công sở, môi trường làm việc mới và việc học hành của con cái.

Không thể đòi hỏi một người đang công tác ổn định ở huyện, con cái học hành tại thị trấn, nay phải rời xa gia đình về một xã miền núi hoặc ngược lại, mà không có xáo trộn về tâm lý. Với nhiều người, đó không chỉ là thay đổi nơi làm việc, mà là thay đổi toàn bộ không gian sống, quan hệ xã hội và định hướng lâu dài.

Vấn đề càng trở nên phức tạp khi đi kèm điều chỉnh về chức danh, chế độ, phụ cấp và cơ hội thăng tiến sau này. Một cán bộ từng là trưởng phòng, khi huyện sáp nhập vào tỉnh, có thể không còn giữ vị trí tương tự. Cảm giác bị “tụt hạng” dù không chính thức, nếu thiếu minh

bạch và lộ trình hợp lý, rất dễ làm tổn thương lòng tự trọng, ảnh hưởng đến tinh thần và hiệu suất công việc. Tương tự, một chủ tịch xã, sau sáp nhập xã, trở thành phó chủ tịch hoặc chuyên viên, sẽ khó tránh khỏi cảm giác hụt hẫng nếu thiếu chuẩn bị tư tưởng.

Trong bối cảnh đó, điều cần thiết không chỉ là sắp xếp tổ chức hợp lý, mà còn là nhận diện và ứng xử nhân văn với tâm lý cán bộ. Không phải ai lo lắng hay băn khoăn đều là người thiếu bản lĩnh. Ngược lại, chính những người gấn bó, trách nhiệm với công việc, lo cho gia đình, mới là những người chịu áp lực nhiều nhất. Việc lắng nghe, thấu cảm và đồng hành cùng họ là chìa khóa để biến quá trình “tái cấu trúc bộ máy” thành quá trình “đồng hành cùng con người”.

Kinh nghiệm quốc tế trong vấn đề này gần như không có nhiều, bởi không phải quốc gia nào cũng tiến hành cải cách hành chính quy mô lớn như Việt Nam hiện nay. Điều đó đòi hỏi ta phải chủ động sáng tạo, thiết kế giải pháp phù hợp với bối cảnh trong nước.

Một cách tiếp cận khả thi là xác lập cơ chế hỗ trợ chuyển tiếp cả về tinh thần, vật chất và pháp lý cho cán bộ bị ảnh hưởng: từ bố trí lại vị trí công tác, tạo điều kiện ổn định cuộc sống gia đình, đến cơ hội đào tạo, nâng cao năng lực để thích ứng vai trò mới. Mới đây một số địa phương làm tốt công việc bố trí nhà, phương tiện đi lại như Phú Thọ, Hưng yên, Khánh Hòa, và vài tỉnh khác. Nhưng vấn đề tâm lý không chỉ là nhà ở và phương tiện đi lại, còn vô vàn yếu tố chi phối đến tâm lý cán bộ trong diện chuyển đến nơi công tác mới.

Đồng thời, cần tăng cường đối thoại chính sách, công khai thông tin về tiêu chí nhân sự, lộ trình thực hiện và cơ chế bảo đảm công bằng. Tránh tình trạng “âm thầm thực hiện rồi thông báo kết quả”, khiến cán bộ rơi vào trạng thái bị động, thiếu niềm tin. Quan trọng hơn, cần có cơ chế khuyến khích tinh thần dân thân, sẵn sàng thay đổi, gấn bó đánh giá, tưởng thưởng công bằng. Những người tình nguyện nhận nhiệm vụ tại địa bàn khó khăn, chấp nhận thử thách, cần được nhìn nhận như người tiên phong, thay vì bị coi là “bị điều chuyển”.

Mọi cải cách về tổ chức, nếu chỉ chăm chăm vào cơ cấu mà xao nhãng yếu tố con người, thì sẽ khó tạo ra hiệu quả bền vững. Một bộ máy tinh gọn không thể vận hành trơn tru nếu lòng người chưa thật sự an ổn. Ngược lại, nếu cán bộ thấy mình được tôn trọng, lắng nghe và hỗ trợ, họ sẽ là lực đẩy lớn nhất để cải cách thành công. Tinh giản bộ máy hay sáp nhập đơn vị hành chính, suy cho cùng, cũng nhằm xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả - mà con người là trung tâm, là điều kiện tiên quyết.

Người xưa có câu “an cư lạc nghiệp”. Nếu không quan tâm giúp cán bộ yên lòng về nơi ăn chốn ở, đời sống gia đình và sự học hành của con cái, thì khó có thể kỳ vọng họ toàn tâm toàn ý với nhiệm vụ mới.

Vì vậy, cùng với mô hình tổ chức mới, chúng ta cần có chính sách và cơ chế đi kèm cùng Mặt trận tổ quốc động viên, thuyết phục cán bộ khi khó tránh khỏi xao động, lo toan đời thường được xem là một phần của quá trình chuyển đổi, chứ không phải trở ngại cần dẹp bỏ. Sự phát triển bền vững không thể tách rời khỏi sự hài hòa giữa tổ chức và con người - một nguyên lý tưởng chừng giản dị, nhưng là thước đo cao nhất cho mọi cải cách thực sự có chiều sâu.

Nguồn: vov.vn

NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO: “CHÌA KHOÁ VÀNG” CHO QUỐC GIA SỐ

Chìa khóa thành công trong kỷ nguyên số không nằm ở tài nguyên vật chất mà nằm ở con người. Lực lượng lao động tinh nhuệ, làm chủ khoa học công nghệ, không ngừng đổi mới sáng tạo sẽ trở thành động lực đưa đất nước bứt phá, vươn xa trong kỷ nguyên số.

2 màu “sáng tối” trong bức tranh nhân lực số

Hòa cùng xu thế phát triển của kỷ nguyên số, nguồn nhân lực nói chung và phát triển nguồn nhân lực số nói riêng ở nước ta hiện nay có sự đan xen giữa lợi thế và bất lợi.

Về thuận lợi - gam màu sáng trong bức tranh nhân lực số, Việt Nam có lực lượng lao động trẻ, năng động và khả năng thích nghi nhanh với công nghệ, tốc độ phát triển công nghệ nhanh và sự đầu tư mạnh mẽ vào chuyển đổi số. Lao động Việt Nam được thừa nhận rộng rãi là có những phẩm chất sáng giá, thuận lợi cho chuyển đổi số thành công như có trí tuệ tốt, hiểu học, học hỏi nhanh, giỏi ứng biến và dễ thích nghi.

Chúng ta có nguồn trí tuệ người Việt Nam ở nước ngoài dồi dào, quý giá, với khoảng 600.000 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có nhiều chuyên gia, trí thức, nhà khoa học lớn làm việc ở các tập đoàn, trường đại học, viện nghiên cứu hàng đầu ở các nước có nền khoa học, công nghệ tiên tiến...

Các tập đoàn công nghệ lớn như Samsung, Apple, Intel, LG, Foxconn, Cisco, Toshiba... đã hiện diện mạnh mẽ tại Việt Nam. Các tập đoàn lớn trong nước như FPT, Viettel, Vingroup, CMC không chỉ tập trung vào phát triển công nghệ mà còn chủ động đầu tư vào đào tạo nội bộ, hợp tác với các trường đại học trong và ngoài nước để phát triển nhân lực số.

Cụ thể, FPT Software đầu tư 125 tỷ đồng cho chương trình đào tạo hơn 3.000 nhân sự công nghệ thông tin chất lượng cao cho thị trường Nhật Bản. Tập đoàn FPT cũng ký bản ghi nhớ hợp tác với Đại học Quốc gia Singapore để nghiên cứu và phát triển các tài năng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo. Tập đoàn công nghệ CMC và Tập đoàn máy tính Kyoto đã ký kết thỏa thuận hợp tác về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường Việt Nam và Nhật Bản... Mới đây, VinUni triển khai chương trình tuyển sinh đào tạo tiến sĩ khoa học máy tính...

Bên cạnh gam màu sáng, bức tranh nhân lực số ở nước ta hiện nay có nhiều mảng tối màu, các doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, tài chính, sản xuất, đang thiếu hụt trầm trọng nhân lực có kỹ năng số, đặc biệt là trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và an ninh mạng. Việt Nam có khoảng 550.000 lao động số, mới chỉ đạt 1,1% tổng số lao động, thấp hơn nhiều so với các nước định hướng công nghệ Hoa Kỳ là 4%, Hàn Quốc là 2,5%, Ấn Độ là 1,78%.

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công việc vẫn còn hạn chế, phần lớn lao động mới chỉ dừng ở mức sử dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ cơ bản mà chưa biết cách tận dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa quy trình làm việc và nâng cao năng suất. Khả năng đọc hiểu, phân tích thông

tin và dữ liệu số của người lao động chưa thực sự tốt, khiến việc ra quyết định dựa trên dữ liệu chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, an toàn và bảo mật là vấn đề đáng lo ngại, khi nhiều người chưa có thói quen bảo vệ dữ liệu cá nhân, dễ mắc phải lừa đảo trực tuyến hoặc vi phạm các nguyên tắc an toàn mạng.

Thách thức lớn nữa là hệ thống giáo dục - đào tạo chưa bắt kịp tốc độ phát triển của công nghệ, khiến nhiều lao động thiếu kỹ năng phù hợp. Hàng năm, Việt Nam có hơn 50.000 sinh viên chuyên ngành công nghệ thông tin tốt nghiệp song mới đáp ứng 25% về số lượng và 30% về chất lượng so với nhu cầu thực tế.

Giải pháp phát triển nguồn nhân lực số tại Việt Nam

Nhân lực số chính là “chìa khóa vàng” mở cánh cửa thành công, quyết định tốc độ phát triển, khả năng thích nghi và sức mạnh của doanh nghiệp cũng như quốc gia. Vì vậy, cần những giải pháp để phát huy hiệu quả tiềm năng của nguồn nhân lực số, từ đó đưa đất nước vươn mình trong kỷ nguyên số.

Tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 14/7/2025, Thiếu tướng Tào Đức Thắng, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Viettel cho biết, tập đoàn tham gia nghiên cứu 9/11 lĩnh vực công nghệ chiến lược theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn là thách thức đối với đơn vị.

“Đảng, Nhà nước đã xác định phát triển các công nghệ chiến lược là nhiệm vụ lớn của quốc gia. Đây là một trong những yếu tố quan trọng để thu hút các chuyên gia hàng đầu thế giới về làm việc tại Việt Nam. Tuy nhiên, để hiện thực hóa mục tiêu này, cần có thêm những cơ chế, chính sách đồng bộ, hiệu quả. Viettel đề xuất Nhà nước ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chẳng hạn như: hỗ trợ về nhà ở, ưu đãi về thuế thu nhập, cho phép chuyên gia được sở hữu đồng sở hữu các kết quả nghiên cứu, được sở hữu hoặc có cổ phần tại doanh nghiệp hình thành từ kết quả nghiên cứu...”, Thiếu tướng Tào Đức Thắng nêu ý kiến.

Chủ tịch Tập đoàn Viettel cũng cho rằng, doanh nghiệp triển khai công nghệ chiến lược là môi trường thực tiễn để đào tạo sinh viên tài năng. Do đó, để gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và nhà trường, đồng thời mở rộng kiến thức và tăng tính thực tiễn cho sinh viên, Viettel mong muốn có cơ chế công nhận quá trình sinh viên thực tập tại doanh nghiệp như một tín chỉ trong chương trình đào tạo.

Theo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng, yếu tố đầu tiên để hút nhân tài là phải có việc lớn. Đây là thời nam châm mang tính quyết định. “Nếu chúng ta có việc lớn, thậm chí là bài toán mang tính toàn cầu, chúng ta có thể thu hút được nhân tài của cả thế giới về đây để giải quyết bài toán của Việt Nam, giúp Việt Nam phát triển và thông qua đó, họ cũng có thể thành danh và giàu có”, Bộ trưởng nhấn mạnh.

Bộ trưởng cho rằng hiện có bài toán, có ngân sách, nhưng thực sự chưa đủ nguồn lực để nghiên cứu những bài toán lớn. Về thu hút tinh hoa nhân loại, không chỉ riêng Việt Nam, thế

giới cũng gặp bài toán là những nhà nghiên cứu đứng khá xa doanh nghiệp. Cho nên, các nguồn lực về nghiên cứu ở các quốc gia đã phát triển cũng chưa được dùng hết.

Về vấn đề điều kiện làm việc tốt, tức là phòng lab hiện đại, Bộ Khoa học và Công nghệ ý thức rất mạnh mẽ điều này. Vì vậy, trong phân bổ ngân sách, hiện nay mỗi năm sẽ dành cố định ít nhất 20% tổng ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cho việc xây dựng phòng thí nghiệm, tức là ít nhất 10.000 tỷ đồng mỗi năm. Bộ trưởng khẳng định, những phòng thí nghiệm này phải là đẳng cấp quốc tế. Muốn thu hút những nhà khoa học thế giới thì phòng thí nghiệm phải đạt tầm cỡ đó.

Liên quan đến sinh viên và nghiên cứu sinh đi thực tập tại doanh nghiệp, Bộ trưởng thông tin rằng Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong tháng 7 về chủ đề này để đưa sinh viên về các doanh nghiệp, xem xét cấp chứng chỉ và tín chỉ. Việc này rất cần thiết và quan trọng để các em học sinh, sinh viên khi ra trường có thể tham gia thị trường lao động. Điều này tốt cho đất nước, cho tất cả các bên, cho cả sinh viên, doanh nghiệp, và xã hội.

Bằng cách kết hợp nội lực và ngoại lực, Việt Nam có thể xây dựng một hệ sinh thái nhân lực số vững mạnh, góp phần đưa đất nước trở thành trung tâm công nghệ hàng đầu khu vực và thế giới. Tăng tốc phát triển nhân lực số là chìa khóa để Việt Nam vươn mình mạnh mẽ, nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế trong nền kinh tế số toàn cầu.

Nguồn: vov.vn

BỘ NGOẠI GIAO: HƯỚNG DẪN QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

Ngày 30/6/2025, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ký ban hành Thông tư số 10/2025/TT-BNG quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Điều 13 và Điều 14 của Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

Theo đó, Thông tư này quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành việc thực hiện thẩm quyền thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và quy chế làm việc của Hội đồng Tư vấn về hàm, cấp ngoại giao; thẩm quyền quy định Mẫu giấy chứng nhận và thủ tục cấp giấy chứng nhận về hàm, cấp ngoại giao quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực đối ngoại.

Thành lập Hội đồng tư vấn về hàm, cấp ngoại giao

Thông tư nêu rõ: Định kỳ hằng năm, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định thành lập Hội đồng tư vấn về hàm, cấp ngoại giao (sau đây gọi chung là Hội đồng).

Hội đồng có chức năng nghiên cứu, tư vấn, giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định việc xét phong hàm, thăng hàm, hạ hàm, tước hàm ngoại giao.

Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn xem xét, cho ý kiến đối với kiến nghị phong hàm, thăng hàm, hạ hàm, tước hàm ngoại giao để tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao xem xét, quyết định hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tổ chức bộ máy và quy chế làm việc của Hội đồng

Thông tư quy định thành phần Hội đồng gồm các thành viên: Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao. Phó Chủ tịch Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Bộ Ngoại giao. Các thành viên khác của Hội đồng bao gồm Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Bộ Ngoại giao, Thủ trưởng các đơn vị hành chính thuộc Bộ Ngoại giao và Giám đốc Học viện Ngoại giao.

Thông tư cũng quy định quy chế làm việc của Hội đồng, cụ thể: Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng; triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Hội đồng.

Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng, chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng về những nhiệm vụ được phân công.

Hội đồng họp khi có ít nhất 70% tổng số thành viên tham dự. Thành viên vì lý do bất khả kháng không tham dự họp được phép bỏ phiếu vắng mặt và cử cấp Phó tham dự và trình bày ý kiến của thành viên trước Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp.

Đối với các hồ sơ đăng ký phong hàm, thăng hàm, hạ hàm, tước hàm Đại sứ, Hội đồng cho ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu kín. Chủ tịch Hội đồng quyết định trên cơ sở nguyên tắc đa số (trên 75% số phiếu).

Đối với các hồ sơ đăng ký phong hàm, thăng hàm, hạ hàm, tước hàm từ Tùy viên đến Công sứ, Hội đồng cho ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng quyết định trên cơ sở nguyên tắc đa số (trên 75% số phiếu).

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy chứng nhận

Thông tư quy định, trường hợp đã được phong hàm, cấp ngoại giao, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ bao gồm: 01 đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này, 01 bản sao quyết định phong hàm ngoại giao, đến Vụ Tổ chức Cán bộ Bộ Ngoại giao. Vụ Tổ chức Cán bộ thẩm định hồ sơ và trình Bộ trưởng cấp giấy chứng nhận trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. Số lượng giấy chứng nhận được cấp là 01 bản gốc.

Trường hợp đang đề nghị phong hàm ngoại giao, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ bao gồm: 01 đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này. Hồ sơ được gửi kèm theo hồ sơ đăng ký phong hàm ngoại giao. Vụ Tổ chức Cán bộ Bộ Ngoại giao trình Bộ trưởng cấp giấy chứng nhận trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày quyết định phong hàm ngoại giao có hiệu lực. Số lượng giấy chứng nhận được cấp là 01 bản gốc.

Thông tư cũng nêu rõ: Trường hợp cá nhân bị tước, hạ hàm ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành văn bản thu hồi giấy chứng nhận và gửi cho cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận. Giấy chứng nhận hết hiệu lực kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản thu hồi.

Trong thời hạn 30 ngày, cá nhân được cấp giấy chứng nhận phải nộp giấy chứng nhận đã cấp cho Vụ Tổ chức Cán bộ Bộ Ngoại giao.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Anh Cao

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP TỈNH, CẤP XÃ

Ngày 30/6/2025, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ký ban hành Thông tư số 09/2025/TT-BNG hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn

thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo đó, Thông tư này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp xã), bao gồm: Sở Ngoại vụ; Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không thành lập Sở Ngoại vụ; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thông tư nêu rõ: Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh, các đơn vị sự nghiệp công lập và chi cục (nếu có) thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này.

Vị trí và chức năng, nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ

Theo Thông tư, Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đối ngoại địa phương, trong đó bao gồm công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia (đối với những tỉnh có đường biên giới); thực hiện các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật (nếu có).

Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, biên chế và hoạt động; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

24 nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Ngoại vụ

Thông tư quy định Sở Ngoại vụ có 24 nhiệm vụ và quyền hạn, bao gồm: tham mưu và trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các văn bản về đối ngoại (nghị quyết, kế hoạch, phân cấp, tổ chức bộ máy, xã hội hóa...), tổ chức thực hiện và phổ biến các quy định, kế hoạch, đề án đối ngoại sau khi được phê duyệt; thực hiện công tác hợp tác và hội nhập quốc tế; công tác đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân; công tác ngoại giao kinh tế, văn hóa; công tác người Việt Nam ở nước ngoài: công tác lãnh sự và hoạt động di cư quốc tế; công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia; công tác lễ tân nhà nước tại địa phương; công tác thông tin đối ngoại; công tác tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào; công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; công tác phi chính phủ nước ngoài; công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ đối ngoại; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác đối ngoại; thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung trong lĩnh vực đối ngoại; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về đối ngoại đối với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã; kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật;

quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Trường hợp không tổ chức riêng Sở Ngoại vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác đối ngoại.

Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về đối ngoại như quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về đối ngoại của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về công tác đối ngoại địa phương, trong đó bao gồm công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia (đối với đơn vị hành chính cấp xã có đường biên giới trên đất liền, trên biển và hải đảo).

Nhiệm vụ và quyền hạn:

Thứ nhất, tham mưu việc phối hợp thực hiện các chủ trương, chính sách về hợp tác quốc tế; triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền (nếu có), theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hướng dẫn về chuyên môn của Sở Ngoại vụ hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thứ hai, tham mưu việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại theo quy định pháp luật.

Thứ ba, đối với các đơn vị hành chính cấp xã có đường biên giới trên đất liền, trên biển và hải đảo: tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề xuất ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới và thực hiện các nhiệm vụ được giao về công tác biên giới, lãnh thổ.

Thứ tư, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác về đối ngoại do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025; thay thế Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:

VẬN HÀNH HỆ THỐNG TIẾP NHẬN, TỔNG HỢP DỮ LIỆU PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Ngày 11/7/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 12/2025/TT-BKHCN quy định về thiết lập, vận hành Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của Cơ quan nhà nước.

Theo Thông tư quy định, hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước (viết tắt là Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu) là một thành phần mở rộng của Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, nhằm phục vụ hoạt động tổng hợp, phân tích, đánh giá, thu thập thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về giao dịch điện tử, đảm bảo tính kịp thời, chính xác, an toàn và hiệu quả.

Việc thiết lập Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu bảo đảm thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo Điều 48 và Điều 50 Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023.

Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu bảo đảm các yêu cầu sau: Tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam; kết nối, thu thập dữ liệu từ các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử và các Hệ thống quản lý nhà nước lĩnh vực, địa bàn theo một trong hai phương thức: kết nối trực tuyến, tự động hoặc nhập trên Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu theo chế độ báo cáo.

Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử phải đáp ứng 10 chức năng

Thông tư nêu rõ các yêu cầu chức năng đối với hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước. Theo đó, hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước phải đáp ứng các yêu cầu chức năng tối thiểu sau:

1. Chức năng tiếp nhận dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, hỗ trợ các phương thức và định dạng tiếp nhận đa dạng theo quy định, bảo đảm khả năng mở rộng, tích hợp với các hệ thống khác và tương tác qua chuẩn mở.

2. Chức năng xử lý, phân loại, tổng hợp, làm giàu, phân tích dữ liệu; hỗ trợ khai phá dữ liệu lớn (big data), trực quan hóa kết quả nhằm phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, đánh giá và ra quyết định.

3. Chức năng quản lý lược đồ dữ liệu (schema) và metadata: Cho phép định nghĩa, công bố, kiểm soát lược đồ dữ liệu, metadata kèm theo; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc (data lineage) và chuẩn hóa dữ liệu phục vụ liên thông, chia sẻ.

4. Chức năng lập báo cáo, thống kê linh hoạt, hỗ trợ truy xuất theo thời gian thực hoặc định kỳ theo yêu cầu quản lý.

5. Chức năng kiểm thử, giám sát hiệu năng tự động: Hệ thống tự động kiểm tra các chỉ số tải trang, thời gian phản hồi, truy cập đồng thời, cảnh báo sớm khi có dấu hiệu bất thường hoặc vượt ngưỡng quy định.

6. Chức năng quản trị hệ thống toàn diện, bao gồm quản lý người dùng, phân quyền truy cập, cấu hình tự động, đối soát dữ liệu, sao lưu và phục hồi dữ liệu, hỗ trợ mô hình phân cụm, cân bằng tải và phục hồi sau thảm họa.

7. Chức năng đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, mã hóa dữ liệu (truyền và lưu trữ), xác thực đa yếu tố (MFA), quản lý chứng thư số, kiểm thử bảo mật định kỳ, ghi nhận và giám sát các sự kiện an toàn thông tin.

8. Chức năng ghi nhật ký hệ thống, theo dõi, giám sát và lưu trữ toàn bộ hoạt động truy cập, thao tác dữ liệu, thay đổi cấu hình để phục vụ kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và đảm bảo trách nhiệm giải trình; nhật ký phải không thể chỉnh sửa và được lưu trữ tối thiểu 1 năm hoặc theo quy định pháp luật.

9. Chức năng kiểm toán và minh bạch: Cung cấp công cụ, báo cáo kiểm toán tự động về truy cập, thay đổi, chia sẻ dữ liệu, giúp tăng minh bạch và phục vụ công tác thanh tra, điều tra sự cố.

10. Chức năng chia sẻ dữ liệu chuẩn hóa, liên thông với các hệ thống thông tin khác của bộ, ngành, địa phương, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo mật, quản trị dữ liệu, và hỗ trợ truy cập, khai thác linh hoạt trên nhiều nền tảng (bao gồm cả di động và thiết bị hỗ trợ người khuyết tật).

Bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu

Theo Thông tư, Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu tuân thủ, áp dụng đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phải được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng định kỳ, đột xuất theo quy định và trước khi được đưa vào vận hành, khai thác theo quy định của pháp luật.

Thông tin, dữ liệu được Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu thu thập từ các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp giải pháp xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

Cơ quan, tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ nhật ký kết nối, chia sẻ dữ liệu trong thời gian tối thiểu 01 năm kể từ thời điểm kết nối hoàn thành để phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu

Thông tư quy định, hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử phải thực hiện việc kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Hệ thống quản lý nhà nước lĩnh vực, địa bàn hoặc Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu.

Các Hệ thống quản lý nhà nước lĩnh vực, địa bàn phải thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tổng hợp với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu để phục vụ công tác thống kê, đánh giá, dự báo và ra quyết định.

Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu duy trì đồng thời 2 phương thức tiếp nhận dữ liệu là tiếp nhận dữ liệu tức thời (real-time) và tiếp nhận dữ liệu theo từng đợt (batch). Tùy theo điều kiện kỹ thuật, tình hình thực tế về hiệu năng hệ thống, đường truyền, tính chất dữ liệu... các bên liên quan có thể lựa chọn một trong hai phương thức hoặc kết hợp cả hai phương thức.

Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu hỗ trợ đồng thời 02 hình thức tiếp nhận dữ liệu: tiếp nhận dữ liệu nguyên vẹn (raw data) và tiếp nhận dữ liệu ẩn một phần (masking data). Việc áp dụng hình thức tiếp nhận cụ thể phụ thuộc vào tính chất của dữ liệu, yêu cầu bảo mật, yêu cầu đặc thù khác và sự thống nhất giữa cơ quan quản lý Hệ thống và đơn vị cung cấp dữ liệu theo một trong hai hình thức trên.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI

Ngày 14/7/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ký ban hành Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường.

5 nguyên tắc phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải

Thông tư quy định rõ 05 nguyên tắc phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải: Một là, khuyến khích áp dụng công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu chất thải phát sinh, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Hai là, tăng cường phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải phát sinh để giảm thiểu chất thải phải xử lý. Ba là, hạng mục, công trình lưu giữ, xử lý chất thải bảo đảm tính bền vững, an toàn trong quá trình vận hành. Bốn là, ưu tiên cao nhất việc cứu nạn, sơ tán người ra khỏi khu vực xảy ra sự cố chất thải. Năm là, thực hiện các biện pháp cô lập, ngăn chặn phát tán chất thải ra môi trường xung quanh.

Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải

Thông tư cũng nêu rõ các biện pháp chung về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải:

Theo đó, hạng mục, công trình có khả năng xảy ra sự cố chất thải phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

Hạng mục, công trình phải được bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường theo quy định tại QCVN 01:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn về môi

trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Phương tiện vận chuyển; khu vực, kho lưu giữ chất thải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại các Điều 27, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37 và Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn.

Trang bị các vật dụng, thiết bị, vật liệu phù hợp để phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải. Sử dụng thiết bị, phương tiện nhận diện, phát hiện, cảnh báo sớm sự cố chất thải, nếu có (ảnh vệ tinh, dữ liệu ảnh viễn thám thời gian thực, phương tiện bay không người lái hoặc thiết bị, phương tiện khác).

Tổ chức ứng phó sự cố chất thải phù hợp với cấp sự cố theo quy định. Thu gom, xử lý chất thải phát sinh từ sự cố chất thải theo quy định.

Nhân sự vận hành, lực lượng tham gia phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải được tập huấn, huấn luyện kỹ năng, nghiệp vụ về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải theo quy định.

Danh sách nhân sự, số điện thoại cần liên hệ để thông báo trong trường hợp khẩn cấp khi xảy ra sự cố chất thải.

Ngoài ra, Thông tư quy định các biện pháp: Phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đối với phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại; phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đối với khu vực, kho lưu giữ chất thải; phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đối với hồ chứa chất thải và bãi chôn lấp chất thải; phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đối với hệ thống xử lý nước thải, khí thải; phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đối với hệ thống xử lý chất thải.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2025.

Anh Cao

BỘ Y TẾ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ MỸ PHẨM

Ngày 03/7/2025, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 34/2025/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 quy định về quản lý mỹ phẩm.

Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm. Cụ thể:

Tại khoản 1 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm: 01 bản điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm trực tuyến; 02 bản

giấy đối với trường hợp nộp hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.”.

Về cách lập Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm quy định tại Điều 5 Thông tư số 06/2011/TT-BYT được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Cách lập Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm

1. Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 01-MP ban hành kèm theo Thông tư này. Cách ghi các nội dung trong Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 02-MP ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với trường hợp nộp hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm trực tuyến: Phiếu công bố phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (chấp nhận chữ ký điện tử hoặc chữ ký số). Trường hợp tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường là hộ kinh doanh thì không bắt buộc phải đóng dấu của hộ kinh doanh trên Phiếu công bố.

Đối với trường hợp nộp hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Phiếu công bố phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (không được sử dụng chữ ký dấu), có đóng dấu giáp lai (trường hợp Phiếu công bố gồm 02 tờ trở lên). Trường hợp tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường là hộ kinh doanh thì không bắt buộc phải đóng dấu của hộ kinh doanh trên Phiếu công bố, chủ hộ kinh doanh phải ký tên trên tất cả các trang có thông tin của Phiếu công bố.

2. Mỗi sản phẩm mỹ phẩm được công bố trong một Phiếu công bố.

Sản phẩm mỹ phẩm được sản xuất hoàn chỉnh tại mỗi công ty sản xuất khác nhau thì công bố riêng. Trường hợp có từ hai công ty trở lên tham gia các công đoạn sản xuất để sản xuất ra một sản phẩm hoàn chỉnh thì lập chung trong một Phiếu công bố và phải nêu rõ tên, địa chỉ đầy đủ, công đoạn tham gia sản xuất của từng công ty.

Các sản phẩm cùng một chủ sở hữu sản phẩm thuộc một trong các trường hợp sau đây được phép công bố trong một Phiếu công bố: Các sản phẩm được đóng gói với tên chung và được bán dưới dạng một bộ sản phẩm; Các sản phẩm cùng tên, cùng dòng sản phẩm có công thức tương tự nhau nhưng có màu sắc hoặc mùi khác nhau, trừ sản phẩm nhuộm tóc, nước hoa thì công bố riêng cho từng màu, từng mùi; Các dạng khác sẽ được Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế quyết định dựa vào quyết định của Hội đồng mỹ phẩm ASEAN.

3. Cách ghi thành phần công thức có trong sản phẩm mỹ phẩm:

Thành phần có trong công thức sản phẩm phải được ghi đầy đủ theo thứ tự hàm lượng giảm dần. Các thành phần nước hoa, chất tạo hương và các nguyên liệu của chúng có thể viết dưới dạng “hương liệu” (perfume, fragrance, flavour, aroma). Những thành phần với hàm lượng nhỏ hơn 1% có thể liệt kê theo bất kỳ thứ tự nào sau các thành phần có hàm lượng lớn hơn 1%. Các chất màu có thể được ghi theo bất cứ thứ tự nào sau các thành phần khác theo chỉ dẫn màu (CI) hoặc theo tên như trong Phụ lục IV (Annex IV) của Hiệp định mỹ phẩm

ASEAN. Những sản phẩm mỹ phẩm dùng để trang điểm, dưới dạng các màu khác nhau có thể liệt kê tất cả các chất màu trong mục “có thể chứa” hoặc “+/-”;

Nêu đầy đủ tỷ lệ phần trăm của các thành phần có quy định về giới hạn nồng độ, hàm lượng tại các Phụ lục (Annexes) của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN. Giữa hàng đơn vị và hàng thập phân được đánh dấu bằng dấu phẩy (“,”);

Tên thành phần phải được ghi bằng danh pháp quốc tế (International Nomenclature of Cosmetic Ingredients - INCI) quy định trong các ấn phẩm mới nhất: Từ điển thành phần mỹ phẩm quốc tế (International Cosmetic Ingredient Dictionary), Dược điển Anh (British Pharmacopoeia), Dược điển Mỹ (United States Pharmacopoeia), Dữ liệu tóm tắt về hoá học (Chemical Abstract Services), Tiêu chuẩn Nhật Bản về thành phần nguyên liệu mỹ phẩm (Japanese Standard Cosmetic Ingredient), ấn phẩm của Nhật Bản về thành phần nguyên liệu mỹ phẩm (Japanese Cosmetic Ingredients Codex). Tên thực vật và dịch chiết từ thực vật phải được viết bằng tên khoa học bao gồm chi, loài thực vật (tên chi thực vật có thể rút ngắn). Các thành phần có nguồn gốc từ động vật cần nêu chính xác tên khoa học của loài động vật đó;

4. Ngôn ngữ trình bày trong Phiếu công bố là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Các nội dung ghi tại mục 3 (Mục đích sử dụng), mục 8 (Thông tin về tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường), mục 9 (Thông tin về người đại diện theo pháp luật của Công ty), mục 10 (Thông tin về Công ty nhập khẩu) trong Phiếu công bố phải ghi bằng tiếng Việt hoặc tiếng Việt và tiếng Anh.”.

Khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung câu dẫn như sau:

Sửa đổi, bổ sung câu dẫn của khoản 1 Điều 7 như sau: “1. Cơ sở nộp 01 bộ hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm tới cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, cơ sở thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và năm 2025, Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.”;

Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 7 như sau: “b) Trường hợp hồ sơ công bố chưa đáp ứng theo quy định của Thông tư này thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố biết các nội dung chưa đáp ứng để sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nêu cụ thể các nội dung chưa đáp ứng).

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung đáp ứng theo quy định của Thông tư này, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm ban hành số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm.

Trường hợp hồ sơ sửa đổi, bổ sung không đáp ứng theo quy định của Thông tư này thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ

thông báo bằng văn bản không cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm cho sản phẩm này.

Hồ sơ bổ sung của đơn vị gồm: Văn bản giải trình về việc sửa đổi, bổ sung của tổ chức, cá nhân đứng tên công bố; Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm kèm theo tài liệu khác được sửa đổi, bổ sung.”.

Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 35 như sau: “a) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu mỹ phẩm để nghiên cứu, kiểm nghiệm gửi Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm theo quy định tại Phụ lục số 14-MP ban hành kèm theo Thông tư này đến cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của cơ sở. Số lượng tối đa cho mỗi sản phẩm là 10 mẫu.

Đối với trường hợp nộp trực tuyến: 01 bản điện tử Đơn hàng được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (chấp nhận chữ ký điện tử hoặc chữ ký số). Trường hợp tổ chức, cá nhân là hộ kinh doanh thì không bắt buộc phải đóng dấu của hộ kinh doanh trên Đơn hàng.

Đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: 02 bản giấy Đơn hàng được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (không được sử dụng chữ ký dấu), có đóng dấu giáp lai (trường hợp Đơn hàng có từ hai tờ trở lên). Trường hợp tổ chức, cá nhân là hộ kinh doanh thì không bắt buộc phải đóng dấu của hộ kinh doanh trên Đơn hàng, chủ hộ kinh doanh phải ký tên trên tất cả các trang có thông tin của Đơn hàng. Sau khi được phê duyệt, 01 bản được lưu tại cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, 01 bản gửi cơ sở. Bản gửi cơ sở có đóng dấu “Bản gửi cơ sở” để xuất trình cơ quan Hải quan khi làm thủ tục thông quan.

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm, cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đơn hàng. Trường hợp không phê duyệt Đơn hàng thì phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Các sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu để nghiên cứu, kiểm nghiệm phải được sử dụng đúng mục đích, không được phép đưa ra lưu thông trên thị trường.”.

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 48 như sau: “1. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm mỹ phẩm ra thị trường phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp, trung thực đối với các nội dung kê khai trên Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm và các tài liệu trong hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm; chịu trách nhiệm về tính phù hợp, thống nhất của các thông tin trên Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này và thông tin của các tài liệu trong hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm đã nộp cho cơ quan tiếp nhận; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính an toàn, hiệu quả và chất lượng sản phẩm, bảo đảm sản phẩm đưa ra lưu thông đáp ứng tất cả các yêu cầu của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN và các Phụ lục kèm theo.”.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/8/2025.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1545/QĐ-TTg ngày 16/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động ông Đặng Hoàng Giang, nguyên Đại sứ đặc mệnh toàn quyền, Đại diện Thường trực nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bên cạnh Liên hợp quốc tại New York, Hoa Kỳ trở lại công tác tại Bộ Ngoại giao, tiếp tục giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

Lập 8 Tổ công tác tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy tăng trưởng và giải ngân đầu tư công:

Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 16/7/2025 về việc thành lập các Tổ công tác đơn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

Quyết định nêu rõ, thành lập 08 Tổ công tác do Lãnh đạo Chính phủ làm Tổ trưởng để đơn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, nhằm đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế trên 8% năm 2025 và hai con số trong những năm tiếp theo. Cụ thể:

Tổ công tác số 1: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Tổ trưởng, theo dõi các địa phương: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Cần Thơ.

Tổ công tác số 2: Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình làm Tổ trưởng, theo dõi các Bộ, cơ quan trung ương: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các địa phương: TP. Huế, TP. Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Bắc Ninh.

Tổ công tác số 3: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Tổ trưởng, theo dõi các Bộ, cơ quan trung ương: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm cả Hội Nông dân Việt Nam, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; các địa phương: An Giang, Cà Mau, Đồng Tháp, Vĩnh Long.

Tổ công tác số 4: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long làm Tổ trưởng, theo dõi các Bộ, cơ quan trung ương: Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam; các địa phương: Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng.

Tổ công tác số 5: Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc làm Tổ trưởng, theo dõi các Bộ, cơ quan trung ương: Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Kiểm toán Nhà nước; các địa phương: Đồng Nai, Hưng Yên, Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng.

Tổ công tác số 6: Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn làm Tổ trưởng, theo dõi các Bộ, cơ quan trung ương: Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các địa phương: Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Phú Thọ.

Tổ công tác số 7: Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng làm Tổ trưởng, theo dõi các Bộ, cơ quan trung ương: Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; các địa phương: Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị.

Tổ công tác số 8: Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính làm Tổ trưởng, theo dõi các Bộ, cơ quan trung ương: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam; các địa phương: Tây Ninh, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lào Cai.

Về thành phần tham gia của các Tổ công tác, Quyết định quy định: Tổ phó là Lãnh đạo Bộ Tài chính. Các thành viên Tổ công tác gồm Lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và một số cơ quan liên quan. Thành phần cụ thể của Tổ công tác do Tổ trưởng quyết định.

Bộ Tài chính là cơ quan thường trực của các Tổ công tác, có trách nhiệm giúp Tổ trưởng xây dựng báo cáo của Tổ công tác tại buổi làm việc và tổng hợp chung báo cáo kết quả làm việc, đề xuất, kiến nghị của các Tổ công tác để báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch:

Quyết định số 1532/QĐ-TTg ngày 15/7/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch.

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo bao gồm: Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Ủy viên Thường trực) Hồ An Phong; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Hoàng Xuân Chiến; Thứ trưởng Bộ Công an Phạm Thế Tùng; Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Vũ; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đỗ Ngọc Huỳnh; Thứ trưởng Bộ Tài chính Bùi Văn Khánh; Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hà; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hoàng Minh Sơn; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Xuân Sang; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đức Long; Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Trùng Khánh, Ủy viên, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo.

*** TP. Cần Thơ:**

Ông Lê Công Lý, nguyên Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Hậu Giang (cũ) được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ.

Các Phó Trưởng ban gồm: Ông Trần Ngọc Hùng (nguyên Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp Hậu Giang); ông Phạm Duy Tín (nguyên Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ).

Ông Võ Quốc Hùng (nguyên Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ); ông Dương Thế Thành (nguyên Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ).

Ông Nguyễn Chí Kiên (nguyên Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ); ông Nguyễn Thái Bình (nguyên Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Hậu Giang).

Ông Đoàn Thanh Vũ (nguyên Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Hậu Giang); ông Châu Hoàng Tú (nguyên Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Sóc Trăng); bà Nguyễn Thị Liễu (nguyên Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Sóc Trăng).

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn